

Tiểu Kinh Nguyên Thủy Tuyển Giảng

Bài 01

Giảng giải: Thầy Thích Thiện Trang

Giảng ngày: 13. 06. 2026

Phát trực tiếp trên Kênh YouTube Thích Thiện Trang

<https://www.youtube.com/watch?v=Fpd4JSV86Vk>

mạng xã hội Facebook, Fanpage Thích Thiện Trang:

<https://www.facebook.com/thaythichthientrang>

Nam Mô Như Lai, bậc A La Hán, Chánh Đăng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn!

Kính chào toàn thể quý vị! Hôm nay chúng ta khởi giảng một chuyên đề mới, tựa đề là Tiểu Kinh Nguyên Thủy Tuyển Giảng. Tại sao gọi là Tiểu kinh? Tức là chúng ta lấy những bài kinh ngắn một chút để giảng. Và chúng ta sẽ có một chuyên đề nữa, đó là Đại Kinh Nguyên Thủy Tuyển Giảng, chúng ta sẽ giảng vào thứ Tư [hàng tuần]. Có lẽ là thứ Tư tuần sau chúng ta sẽ [bắt đầu] giảng vào chuyên đề những [bài] kinh dài, mình gọi là Đại kinh. Còn thứ Bảy thì chúng ta sẽ giảng những [bài] kinh ngắn, như đợt vừa rồi chúng tôi đã trích đoạn những bài kinh ngắn, thì sẽ phù hợp hơn.

Để cho quý vị dễ theo dõi, chúng ta chia ra hai phần như vậy: Thứ tư

là giảng kinh dài thôi, [một bài] kinh có thể giảng mấy buổi mới hết. Còn thứ Bảy thì chúng ta giảng những bài kinh ngắn, để mọi người có thể theo dõi được. Những người nào mà không có thời gian v.v.. thì có thể nghe vào thứ Bảy, những bài kinh ngắn, những câu chuyện nhẹ nhàng. Thứ Tư thì chúng ta giảng chuyên sâu, chúng ta sẽ đào sâu những vấn đề thường rất khó, [ví dụ] như Vô ngã... Chúng ta phải học những bài kinh dài thì mới hiểu được. Nếu không thì mình sẽ không hiểu được, thì sẽ không thể nào [dễ] chứng quả. Cho nên là hai buổi với hai mục đích khác nhau. Mong quý vị hãy theo dõi để biết điều đó.

Như vậy, thứ Bảy hôm nay chúng ta sẽ [học] giống như mọi lần trước thôi, chúng ta tuyển giảng những bài kinh ngắn. Lần này không có Vi Diệu Pháp, cho nên chỉ gọi là Tiểu kinh. Tiểu kinh tức là kinh ngắn, kinh nhỏ.

Phần đầu tiên hôm nay cũng như mọi lần, chúng ta giới thiệu với quý vị một câu chuyện, đó là:

Chuyện Quả Báo Của Một Người Nữ Cúng Nước Uống

(Theo Kinh Tiểu Bộ)

Trong lúc Đức Thế Tôn trú tại Sāvatthī (Xá-vệ), mười sáu Tỷ-kheo đã an cư mùa mưa trong một ngôi làng, khởi hành đến Sāvatthī vào mùa nắng, bảo nhau: "Chúng ta sẽ đến yết kiến Đức Thế Tôn và nghe Pháp".

Trên đường đi, có một sa mạc không có nước, vì chư vị bị sức nóng bức bách và không tìm ra nước, chư vị liền đến vùng lân cận một ngôi làng.

Tại đó, một nữ nhân cầm bình nước đang đi tới giếng.

Đây là câu chuyện vào thời Đức Phật. Có 16 vị Tỳ-kheo, vào mùa an cư kiết hạ (mùa mưa), giống như bây giờ bên Bắc [truyền] Việt Nam thì an cư rồi, nhưng bên Nam truyền thì chưa an cư. Nam truyền an cư trễ hơn, từ tháng sáu đến tháng chín, còn Bắc truyền thì an cư sớm, từ tháng tư đến tháng bảy. Chúng ta thấy sau mùa an cư, các vị Tỳ-kheo này đi [yết kiến Đức Phật], thì gặp một sa mạc nóng quá, không có nước [nên rất] khát nước. Rồi các vị đi tới một ngôi làng thì thấy một nữ nhân, đang cầm bình nước đi tới giếng.

Bấy giờ, chư Tăng thấy nàng bèn bảo:

- Nếu ta đi đến nơi mà nàng đang đi, thì chúng ta có thể xin nước.

Chư Tăng thấy người nữ cầm bình đi tới giếng lấy nước, thì biết chắc là đi theo cô nàng sẽ có nước, đi theo tới bao giờ có nước thì xin nước được. Tỳ-kheo mà quý vị, phải xin nước chứ!

Chư vị đi theo nàng, thấy cái giếng, bèn dừng lại bên nàng. Nàng kéo nước từ giếng lên và thấy chư vị, nàng tự nhủ: "Những bậc chân chánh này đang khát nước", rồi cung kính mời chư vị uống nước. Chư vị lấy cái lọc nước từ túi xách ra, lọc nước và uống thật nhiều nước như ý muốn, tắm mát tay chân, nói lời chúc lành với nữ nhân vì đã tặng nước cho chư vị, rồi ra đi. **Nàng ghi nhớ công đức ấy trong lòng và thỉnh thoảng nàng lại nghĩ đến việc ấy.**

Quý vị thấy, ở đây thực ra là câu chuyện xin nước thôi. Tức là có 16 vị Tỳ-kheo, đi an cư xong rồi đi về, đi qua thành Xá Vệ tới gặp Đức Phật. Trên đường đi thì gặp một sa mạc, khát nước quá, lúc đó thấy một người nữ cầm bình [đi lấy] nước, cho nên là [các Tỳ-kheo] đi theo tới cái giếng. Các vị đó đứng chờ, thì cô nàng hiểu ý là các thầy này khát nước lắm rồi, cho nên mời nước uống, rồi cho nước rửa tay rửa chân, tắm mát đã rồi đi.

Và quý vị nhớ dòng chữ này: *“Nàng ghi nhớ công đức ấy trong lòng và thỉnh thoảng nàng lại nghĩ đến việc ấy.”* Điều này khác với Tam luân Thể không nha quý vị, nhớ nha! Tam luân Thể không là của bên Phật giáo phát triển, còn Phật giáo Nguyên thủy thì không có đâu. [Mà] là luôn ghi nhớ công đức ấy trong lòng và thỉnh thoảng lại nghĩ nhớ đến chuyện ấy. Cho nên là phải thường xuyên nhớ đến việc thiện, việc tốt lành nha. Vì sao? Vì nhớ thường xuyên như vậy mới tạo thành Thường nghiệp được. Còn quý vị làm xong rồi quý vị quên, thì trở thành Khinh tiểu nghiệp. Cho nên điều này, học Phật giáo phát triển, thường làm xong là quên luôn, là thôi rồi, coi như công đức mình có nhưng quên mất tiêu, nó chìm mất, thành Khinh tiểu nghiệp, không tạo ra phước báu gì lớn.

Bây giờ chúng ta coi tiếp, xem nàng được gì với một bữa cúng nước nhẹ nhàng như vậy thôi.

Về sau nàng từ trần và tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba (trời Đao Lợi). Do uy lực công đức của nàng, tại chỗ ấy đã xuất hiện cho nàng một Lâu đài vĩ đại, được làm bằng ngọc mỹ lệ bằng một cây thần ban điều ước.

Chung quanh cây là một dòng suối chảy với nước trong như khối ngọc và đôi bờ cát trắng trải dài lấp lánh như những chuỗi ngọc trai và dải bạc.

Ở hai bên bờ và ngay cổng đi vào lạc viên của Lâu đài là một hồ sen lớn, được tô điểm với các chùm sen ngũ sắc và một chiếc thuyền bằng vàng.

Quý vị thấy không ạ? Lâu đài này tuyệt vời, lâu đài của cô ở Thiên giới (cõi trời Ba mươi ba). Cõi trời Ba mươi ba là tầng trời Đao Lợi, tầng trời thứ hai. Sở dĩ gọi là tầng trời Ba mươi ba vì ở đó là có 33 cõi nước, giống như ở trên Thế giới, ở trên Địa cầu này chúng ta có hai trăm lẻ mấy nước đó. Cũng vậy, trên cõi trời Đao Lợi có 33 [cõi nước]. Trong tích truyện về cõi trời Đao Lợi, tại sao có 33 cõi nước? Đó là do một vị thanh niên làm việc thiện, rồi [anh chàng] kéo theo bao nhiêu người làm thiện nữa, rồi một người nữ (vợ ông) cũng làm như vậy. Câu chuyện đó có trong kinh, chúng ta thấy có 33 người, cho nên là thành 33 cõi Trời. Tức là 33 nước trong cõi trời Đao Lợi, chứ không phải là 33 tầng trời nha, cõi Trời đó là như vậy.

Có lẽ là do công đức cúng dường nước cho 16 vị Tỳ-kheo đó thôi, mà cô nàng đó được một lâu đài tuyệt vời trên đó. Rồi còn có thuyền, có nước, rồi có cảnh đẹp vô cùng. Quý vị thấy đã không?

Rồi bây giờ chúng ta xem tiếp:

Thiên nữ ấy an trú tại đó, hưởng thiên lạc, vui chơi nhàn nhã trong chiếc thuyền kia. Rồi một hôm, Tôn giả Mahāmoggallāna (ngài Đại Mục Kiền Liên) trong lúc du hành đến cõi trời, thấy nàng Thiên nữ đang vui chơi như vậy, bèn hỏi:

43. Tiên nương đang đứng ở trong thuyền,
Có mái vàng che phủ phía trên,
Nàng bước xuống hồ sen ngắt hái,
Một hoa sen với cánh tay tiên.

44a. Trùng các là nơi nàng trú thân,
Lâu đài có nóc nhọn nhiều tầng,
Khéo xây ngăn nắp và cân xứng,
Rực rỡ, sáng ngời khắp bốn phương.

44b. Vì sao nàng được sắc như vậy,
Vì có gì nàng vinh hiển đây,
Những lạc thú gì nàng mến chuộng,
Trong tâm, đều xuất hiện ra ngay?

Tức là Tôn giả Mục Kiền Liên đợt này là đi chơi ở cõi Trời, mình nói là đi thăm cõi Trời. Ngài Mục Kiền Liên thấy cô này có lâu đài, có thuyền, có cây, mà ước điều gì được điều đó, gọi là cây thần ước, tức là ước gì thì xuất hiện ra, chứ không phải là muốn gì được đó. Ví dụ mình muốn cái gì thì cái cây cho ra. Ngài Mục Kiền Liên [thấy vậy] mới hỏi. Vậy chúng ta coi thử công đức nào, có phải do công đức cúng dường nước kia mà cô được lên đây, được như vậy không?

45. Hỡi nàng Thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân,
Thần lực nàng vì sao rực rỡ,

Dung quang chiếu sáng khắp mười phương.

46. Nàng Thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:

47. Khi được làm người giữa thế nhân,
Kiếp xưa sinh ở chốn phàm trần,
Con thấy chư Tăng đang khát nước,
Quyết lòng, con kéo nước lên dâng.

48. Quả thật ai đầy đủ nhiệt tâm,
Dem dâng nước uống đến chư Tăng,
Khát nhiều, mỗi một, ngày sau được,
Suối mát đầy sen nở trắng ngần.

49. Bên mình nước mát với đôi bờ
Cát trắng viền luôn chảy lững lờ,
Đầy đủ Sāla, xoài, ngọc quế,
Kèn, đào, tilakā nở muôn hoa.

50a. Phong cảnh càng tăng vẻ mỹ quang,
Lâu đài rực sáng tuyệt trần gian,
Đây là kết quả hành vi ấy,
Ai tạo phước lành hưởng lạc an.

50b. Trùng các là nơi con trú thân,
Lâu đài có nóc nhọn nhiều tầng,
Khéo xây ngăn nắp và cân xứng,
Rực rỡ, sáng ngời khắp bốn phương.

51. Vì vậy sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ,
Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.

52. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
Công đức con làm giữa thế nhân,
Nhờ đây, oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.

(6. Lâu Đài Có Chiếc Thuyền Thứ Nhất – Thiên Cung Sự - Kinh Tiểu Bộ).

Quý vị có thể giở phần Kinh Tiểu Bộ, ở phần đầu tiên là Thiên Cung Sự, sau đó là Nga Quỷ Sự. Đây là Kinh Tiểu Bộ, thuộc Chánh kinh nha! Như vậy ở đây là làm công đức, làm phước báu có một lần [mà được vậy]. Nếu theo tiêu chuẩn làm công đức của Trung Hoa, là không đúng rồi, đúng không ạ? Tức là làm, phải không để tâm thì mới thành công đức. Nhưng ở đây cô nàng này thế nào? Đó là để tâm, ghi nhớ và thường xuyên nhớ lại. Làm có một lần thôi, là cúng dường nước cho 16 vị Tỳ-kheo, kết quả là được một lâu đài ngon lành ở cõi Trời Ba mươi ba (trời Tam thập tam - trời Đạo Lợi). Cô này cũng đẹp và tòa lâu đài cũng đẹp, nước chảy rồi cảnh đẹp v.v... Quý

vị thấy phước báu lớn như vậy đó.

Cho nên cúng dường cho một người, ở đây không nói Tỳ-kheo chứng quả gì hết, chỉ nói 16 vị Tỳ-kheo bình thường đó, nếu chứng quả thì đã nói có chứng quả rồi. Quý vị thấy không ạ? Phước để lên cõi Trời không khó, nhưng quan trọng là phải thường nhớ nghĩ đến việc làm tốt của mình, để trở thành Thường nghiệp. Không thì nó trở thành Khinh tiểu nghiệp. Khinh tiểu nghiệp thì khó trở quả, vì sao? Vì Thường nghiệp mạnh hơn. Cho nên là khác! Đừng có học theo bên Trung Hoa, mấy nhà Đạo gia rồi Bà-la-môn bên Trung Hoa bày ra là Tam luân Thể không. Rồi quý vị quên luôn thiện nghiệp của mình, thì thành Khinh tiểu nghiệp, [nên] không trở [quả]. Còn theo Phật giáo, Đức Phật dạy làm gì thì phải tác ý trước khi làm, sau khi làm và trong khi làm. [Như câu chuyện này] cô này tác ý trước khi làm, trong khi làm và sau khi làm đó. Và chính tay cô làm.

Cho nên nhớ nha! Thường xuyên làm [thiện] gì là phải nhớ. Ví dụ như bây giờ mình tặng bao nhiêu bộ kinh điển, cuộc đời mình chỉ tặng được mấy bộ Kinh Nikaya cho ai đó thôi. [Kể cả] quý vị tặng một cuốn kinh cho ai đó thôi, quý vị nhớ chuyện đó. Và tới lúc chết thì quý vị cũng sanh cõi Trời đó. Tại vì phước đó rất lớn, tặng kinh điển mà. Còn quý vị làm xong mà quên luôn, Tam luân Thể không là thôi rồi, thì thành Khinh tiểu nghiệp, mai mốt coi chừng không được hưởng. Có hưởng, nhưng có thể là nó không nhiều, rất khó xảy ra vì Khinh tiểu nghiệp đứng sau.

Quý vị nhớ là Cực trọng nghiệp đứng trước, Cực trọng nghiệp thiện

hay ác, nghiệp ác như Ngũ nghịch [đọa Địa ngục] Vô Gián; tiếp theo là Cực thiện nghiệp là nghiệp Thiện, hoặc là Thánh nhân, là chứng quả (chứng quả thì mình không nói), mình cứ nói chứng Thiện là ok. Tiếp theo, hôm bữa học Vi Diệu Pháp bài 53, nói là Cận tử nghiệp. Nhưng trong đó nói Cận tử nghiệp phải nặng, phải mạnh thì mới đứng thứ hai. Chứ còn nếu Cận tử nghiệp yếu thì vẫn thua Thường nghiệp nha. Cho nên nhiều khi người ta nhấn mạnh Cận tử nghiệp đứng thứ hai, nhưng thực tế Cận tử nghiệp mà yếu yếu là không ăn thua, vẫn thua Thường nghiệp. Cận tử nghiệp phải mạnh. Ví dụ như lúc đó rất sân hận, thì đọa rồi. Lúc đó rất là hoan hỷ thì thăng, tại hoan hỷ là tốt lành. Cho nên Cận tử nghiệp cũng quan trọng, nhưng chỉ xếp thứ hai.

Rồi Thường nghiệp. Cuối cùng là Khinh tiểu nghiệp, là nghiệp ít [có] khả năng trở trong lúc lâm chung. Cho nên cố gắng nha! Có nhiều câu chuyện sẽ bác Cận tử nghiệp, tại vì sao? Vì Cận tử nghiệp không mạnh. Ví dụ như tiền thân Đức Phật, quý vị thấy lúc ngài sắp chết, trong khi thọ giới Bát quan trai một ngày một đêm, ngài khởi nghiệp tham là muốn làm vua, đó là nghiệp gì? Cận tử nghiệp đó chứ, nhưng ngài vẫn làm vua được. Tại vì sao không đọa? Vì chỉ là Cận tử nghiệp yếu, thậm chí nó giúp trở quả tốt đấy. Cho nên chỉ là duyên thôi nha, phải hiểu thiện nghiệp lúc đó là nghiệp giữ Bát quan trai.

Như vậy, câu chuyện đầu tiên nhắc quý vị làm việc tốt thì cố gắng nhớ, còn làm việc xấu thì cố gắng quên. Ai thường nhớ việc xấu, thường nghĩ điều xấu, thường nghĩ người này xấu, người kia xấu, thường nghĩ người ta

ác với mình v.v... Đó là nghiệp xấu. Mà nghĩ càng nhiều thì thành Thường nghiệp. Thường nghiệp thì mai một coi chừng nó trở, mà trở thì đi theo đó. Khi quý vị chưa thành Thánh nhân là đi thôi. Tất nhiên là Thánh nhân thì người ta không có bị nghiệp đó. Quý vị là phàm phu mới bị vậy thôi, chứ Thánh nhân người ta không có vụ sân hận, rồi suốt ngày nhớ người này nhớ người kia, rồi ghét người này ghét người kia. Không có chuyện đó nha!

Đó là câu chuyện đầu tiên. Câu chuyện thứ hai là:

Chư Thiên Khen Ngợi Người Chứng Quả, Người Xuất Gia, Người Tu Tập

(Theo Kinh Tiểu Bộ)

Quý vị coi câu chuyện này để có niềm tin chút, chứ không, quý vị tưởng là mình tu không được gì.

Này các Tỷ-kheo, giữa chư thiên, **có ba tiếng chư thiên này thỉnh thoảng được vang lên**, tùy thời được khởi lên. Thế nào là ba? (Quý vị nghe câu ‘này các Tỷ-kheo’ là biết Đức Phật nói rồi đúng không ạ? Đức Phật nói là ở trong chư Thiên, thỉnh thoảng có ba tiếng (tức là ba lời) tùy thời được khởi lên. Thế nào là ba? Chúng ta nghe thử xem)

Này các Tỷ-kheo, **khi nào bậc Thánh đệ tử cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, nghĩ đến xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình**; trong khi ấy, này các Tỷ-kheo, tiếng chư thiên được vang lên: **"Vị Thánh đệ tử này nghĩ đến**

chiến đấu với ác ma". Này các Tỷ-kheo, đây là tiếng chư Thiên thứ nhất, thỉnh thoảng được vang lên giữa chư thiên, tùy thời được khởi lên.

Như vậy, quý vị hiểu chư Thiên là thế nào? Khi có người ở thế gian, họ là Thánh đệ tử, tức là Đệ tử của bậc Thánh (là Đệ tử của Phật), cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, nghĩ đến xuất gia (mới nghĩ đến thôi nha), từ bỏ gia đình, sống không gia đình, thì vị đó được chư Thiên khen ngợi rồi. Ở trên chư Thiên, người ta nói: “Vị thánh Đệ tử này nghĩ đến chiến đấu với ác ma”, mới nghĩ đến xuất gia thôi đó. Cho nên ai trong tâm mà nghĩ đến xuất gia là đã được chư Thiên khen ngợi rồi. Muốn từ bỏ gia đình, xuất gia, sống không gia đình để tu theo Phạm hạnh của Phật, tu để giải thoát, xuất gia theo đạo thôi, là chư Thiên đã khen ngợi rồi. Chư Thiên họ bàn tán, trầm trồ đến đó. Giống mình tám chuyện, coi trên mạng Facebook chẳng hạn, mạng xã hội, thấy có chuyện gì bàn tán, người đó đi xuất gia, người đẩy đó đi xuất gia rồi v.v... người đó phát tâm dũng mãnh.

Chư Thiên cũng vậy! Họ không có mạng Facebook, nhưng họ biết luôn, họ có Thần thông, họ thấy vậy, họ khen ngợi, họ trầm trồ: ‘Có vị đó đã có ý nghĩ chiến đấu với ác ma rồi’.

Đó là chuyện thứ nhất. [Chuyện] thứ hai:

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, **khi nào bậc Thánh đệ tử sống chuyên tâm tu tập về Bảy Bồ-đề phần;** trong khi ấy, này các Tỷ-kheo, tiếng chư thiên được vang lên: **"Vị Thánh đệ tử này chiến đấu với ác ma".** Này các Tỷ-kheo, đây là tiếng chư thiên thứ hai, thỉnh thoảng được vang lên giữa chư thiên,

tùy thời được khởi lên.

Như vậy, việc thứ hai đó là khi có người Đệ tử, tức là những người như chúng ta, chuyên tâm tu tập Bảy Bồ-đề phần. Bảy Bồ-đề phần là gì? Nhiều người không biết Bảy Bồ-đề phần là gì luôn. Học Phật pháp bao nhiêu năm mà không biết. Bảy Bồ-đề phần là Thất giác chi. Đó là mình nói Bảy Bồ-đề phần, còn không là Tứ niệm xứ, Tứ chánh cần, Tứ như Ý túc, Ngũ căn, Ngũ lực, Thất Bồ-đề phần, Bát thánh Đạo phần, đó là tu Thất giác chi. Thật ra đó là Tứ niệm xứ, Tứ chánh cần, Tứ như Ý túc, Ngũ căn, Ngũ lực, Thất Bồ-đề phần, Bát thánh Đạo phần, thì đó cũng là 7 nha. Như vậy có thể nói là 37 Phẩm trợ đạo. Nói rộng ra là như vậy, nhưng ở đây nói gọn là Bảy Bồ-đề phần, là Thất giác chi thôi, kiểu nào cũng được. Nói chung tu Thất giác chi thì cũng gồm hết 37 Phẩm trợ đạo rồi.

Cho nên khi nào quý vị tu [những pháp] đó là chư Thiên khen ngợi rồi nha. Không cần nói gì hết. Đệ tử bậc Thánh là Đệ tử của Phật. Quý vị thấy không ạ? Cho nên tu tập là được chư Thiên khen ngợi rồi.

Điều thứ ba:

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, **khi nào bậc Thánh đệ tử, với sự diệt tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát**; trong khi ấy, này các Tỷ-kheo, tiếng chư thiên vang lên: "Vị Thánh đệ tử này đã chiến thắng trong chiến trận. Đứng đầu trong chiến trận, sau khi chiến thắng, vị ấy an trú". Này các Tỷ-kheo, đây là tiếng chư thiên thứ ba, thỉnh thoảng được vang lên

giữa chư thiên, tùy thời được khởi lên.

Điều thứ ba là khi nào mình chứng A-la-hán (chứng A-la-hán là diệt trừ hết các Phiền não, các lậu hoặc thì mới được), lúc đó chư Thiên khen ngợi. Như vậy, nếu tu đang hoàng được hai điều: Một là nghĩ đến xuất gia (ở đây không nói là đi xuất gia, mà là nghĩ đến xuất gia), cạo bỏ râu tóc (khi nào Đệ tử cạo bỏ râu tóc, nghĩ đến xuất gia. Như vậy có lẽ là xuất gia thật), từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Thì vị chư Thiên khen ngợi là ‘vị đó nghĩ đến chiến đấu với ác ma (thần chết)’, muốn ra khỏi sanh tử.

Rồi khi nào mình tu tập Bảy Bồ-đề phần (là Thất giác chi hay mình nói là 37 Phẩm trợ đạo cũng được. Chứ không phải bảo niệm Phật đâu nha. Không có! Niệm Phật không được khen ngợi đâu) [như vậy] thì được khen ngợi.

Và thứ ba là khi nào chứng quả A-la-hán. Bây giờ chắc nói chứng quả A-la-hán nhiều người thấy xa vời quá. Thực tế thì thời Phật, người ta chứng quả nhiều lắm. Bây giờ mình thấy tu kiểu gì mà thấy khó vậy? Tu-đà-hoàn cũng khó nữa, là tại sao? Tại vì mình học chưa tới, với lại mình mới tu mà.

Này các Tỷ-kheo, giữa chư thiên có các tiếng chư thiên này, thỉnh thoảng được vang lên, tùy thời được khởi lên:

Đức Phật nói bài kệ:

**Thấy đệ tử Chánh giác,
Chiến thắng trong chiến trận,**

Chư Thiên cũng đánh lễ,
Bạc vĩ đại như vậy,
Bạc trí tuệ chín muồi,
Chúng tôi đánh lễ Ngài,
Người được luyện thuần thực,
Vì Ngài đã chiến thắng,
Trận đánh rất khó thắng,
Ngài đã chiến thắng được,
Quân đội của thần chết,
Không còn trở ngại gì,
Nhờ giải thoát của Ngài,
Như vậy các thiên nhân,
Đánh lễ vị như vậy,
Vị đạt được mục đích,
Chắc chắn các Thiên nhân,
Đánh lễ trong vị ấy,
Pháp gì giúp thoát được,
Khỏi thần chết chi phối.

((82) Devasadda – Kinh Tập trong Kinh Tiểu Bộ).

Quý vị thấy đó, vậy mình cố gắng đi nha! Mình cố gắng tu tập để được chư Thiên [khen ngợi]. Cho nên tu tập Thất giác chi thôi là chư Thiên cũng đã ủng hộ, rồi khen ngợi rồi. Vậy mà không tu tập.

Ở đây tóm tắt bài kinh này:

Tóm tắt Kinh Devasadda – Kinh Tập trong Kinh Tiểu Bộ

3 thời điểm mà chư thiên khen ngợi khi có người:

1. Xuất gia, nghĩ đến tu hành xuất thế....

2. Tu bảy bồ đề phần: (Niệm, Trạch pháp, Tinh tấn, Hỷ, Khinh an, Định, Xả). (Có khi nói là 37 Phẩm trợ đạo. Thật ra là mình tu bấy nhiêu đó là đủ hết rồi. Niệm giác chi, trong đó phải có Tứ niệm xứ rồi, đúng chưa ạ? Trạch pháp Giác chi, trong đó là Tứ chánh cần rồi. Cho nên nói Bảy Bồ đề phần là đủ rồi).

3. Chứng A-la-hán. (Khi nào chứng A-la-hán là chư Thiên khen ngợi, chứ đâu có ai nói phải làm gì. Cho nên mình học kinh Nguyên thủy rất là đơn giản).

Như vậy, đây là kiến thức rất căn bản thôi, chúng ta học trong bộ này những bài căn bản như vậy. Chúng ta thấy vui hơn khi phát tâm tu hành. Trên này nói là: “nghĩ đến tu hành xuất thế”, đúng nghĩa như vậy thì sẽ được chư Thiên khen ngợi.

Bây giờ đến mục thứ ba, cũng nhẹ nhàng thôi.

Khi Một Người Trời (tức là chư Thiên) Mạng Chung Thì Được Chư Thiên Hộ Niệm Như Thế Nào?

(Theo Kinh Tiểu Bộ)

Mình tưởng ở cõi Người mới có hộ niệm, nhưng không ngờ ở chư Thiên cũng có hộ niệm nữa. Chư Thiên là ở cõi Trời, khi người cõi Trời sắp chết, sắp mạng chung thì được hộ niệm như thế nào (hay trợ niệm) như thế nào? Chúng ta coi thử coi trên cõi Trời có trợ niệm không? Chắc là cũng có. Đức Phật nói:

Này các Tỷ-kheo, **khi nào một thiên nhân mệnh chung, từ bỏ thân chư thiên, có năm tướng xuất hiện ra trước** (đây gọi là năm tướng suy hao của chư Thiên. Quý vị có nhớ không ạ? [Điều] này có nhiều người biết, còn có người không biết. Chúng ta ôn lại, bài này nói là khi sắp mạng chung thì chư Thiên có dấu hiệu trước, đó là gì? Chư Thiên ở đây là chư Thiên ở cõi Dục giới. Có dấu hiệu trước, đó là có năm dấu hiệu xảy ra:

"Các vòng hoa héo úa, áo quần bị ố nhiễm, mồ hôi chảy ra từ nách, thân sắc trở thành xấu xí, thiên nhân không hoan hỷ tại chỗ ngồi chư thiên".

Chúng ta nói lại năm điều này một chút: Thứ nhất là 'các vòng hoa bị héo úa'. Tức là chư Thiên có vòng hoa trên đầu hoặc vòng hoa đeo trên người, bình thường thì tươi tốt, đẹp lắm, nhưng tới lúc đó thì héo úa. Quý vị thích hoa, khỏi cần, lên chư Thiên là có hoa, hoa đi theo mình luôn. Chứ không phải hoa là mình phải cắm, rồi làm gì đó nữa. Lúc đó hoa trên mình héo.

Thứ hai là 'áo quần bị ố nhiễm', tức là áo quần bị dơ bẩn, không có sạch nữa. Bình thường thì thơm tho, nhưng lúc đó là dơ.

Ba là 'mồ hôi chảy ra từ nách'. Bình thường thì chư Thiên không có

mồ hôi (chư Thiên ở đây là chư Thiên Dục giới nha!), nhưng đến lúc đó thì có mồ hôi chảy ra từ nách, là tướng sắp chết rồi đó. Ở cõi Trời, sướng một cái là có tướng để biết mình sắp chết. Còn cõi Người, dùng cái tai nạn giao thông chết, chả biết lúc nào, đâu có biết trước. Bệnh chết thì còn [có thể] biết, có thể đoán được. Chứ bây giờ trời đánh, sét đánh gì đó, té ngã chết hay trúng độc chết, không biết lúc nào. Nhiều khi chết bất đắc kỳ tử, hoặc đột quy chết cái rầm, không biết. Nên phước báu của cõi Trời khá hơn mình.

Thứ tư là ‘thân sắc trở nên xấu xí’. Bình thường thì rất đẹp, nhưng lúc đó xấu.

Và thứ năm là ‘thiên nhân không hoan hỉ tại chỗ ngồi của chư Thiên’. Lúc đó cảm thấy khó chịu, bồn chồn, không có muốn ngồi nữa. Thật ra thì tâm lý đơn giản thôi, quý vị xấu đi, hoa thì héo úa, xung quanh người ta thì đẹp [còn] mình thì xấu, rồi quần áo dơ bẩn, mồ hôi chảy ra từ nách, thân sắc xấu xí, mình thấy như vậy thì tự nhiên không muốn ngồi chỗ đó, ngồi ở đó thì quê, đúng không ạ? Nói chung là cảm biết mình sắp chết thì ai ngồi yên được đâu, hết hoan hỉ, không ngồi được chỗ đó nữa.

Như vậy thì sao đây?

Này các Tỷ-kheo, chư thiên sau khi biết thiên tử này mệnh chung, nói ba lời để cổ vũ: (Quý vị thấy không ạ? Không phải chết liền, mà lúc đó chư Thiên thấy hiện tượng người đó sắp mạng chung, sanh xuống cõi khác rồi đó. Cho nên lúc đó sẽ cổ vũ, mình nói ngôn ngữ bây giờ là trợ niệm, hộ niệm).

"Từ đây, Hiền giả hãy đi đến cõi lành. Sau khi đi đến cõi lành, hãy nhận được những gì khéo nhận được. Sau khi nhận được những gì khéo nhận, hãy khéo an trú". (Mình nghe lời hộ niệm ngắn quá đúng không ạ? Có ba điều (ba lời mà): Một là ‘Hiền giả hãy đi đến chỗ lành’, cõi lành là cõi nào, không biết. ‘Sau khi đến cõi lành, hãy nhận được những gì khéo nhận được’. Tức là không biết nhận được cái gì nữa, mình không biết, từ từ Đức Phật giải thích. ‘Sau khi nhận được những gì khéo nhận được, hãy khéo an trú’, tức là khéo giữ gìn an trú.

Bây giờ không biết nhận được gì, Đức Phật giải thích thêm:

Được nghe nói vậy, một Tỷ-kheo bạch Thế Tôn: (Tỳ-kheo cũng không biết nên phải hỏi).

- Bạch Thế Tôn, thế nào được gọi là đi đến cõi lành của chư thiên? Bạch Thế Tôn, thế nào được gọi là nhận được những gì khéo nhận được của chư thiên? Bạch Thế Tôn, thế nào được gọi là khéo an trú của chư thiên? (Chúng ta cũng thắc mắc đúng không ạ? Đức Phật nói:)

- Nay các Tỷ-kheo, **được địa vị làm người được gọi là đi đến cõi lành của chư thiên.**

Như vậy đi đến cõi lành là được làm người. Quý vị thấy lạ không ạ? Cõi trời mà giờ chết nói là được làm người là cõi lành của chư Thiên, sao không nói là cõi Trời nữa? Thật ra là quý vị không hiểu, nếu được làm [chư Thiên] cõi Trời nữa thì khi đó họ sẽ không có xuất hiện năm tướng suy hao. Khi xuất hiện năm tướng suy hao là đi xuống, mà đi xuống thì có cõi Người,

cõi Súc sanh, cõi Ngạ quỷ, cõi Địa ngục gì đó thôi. Còn nếu đi lên nữa thì không có tướng đó, tại vì họ có phước mà, chết một cái là hóa sanh trở lại liền, không có chuyện đó. Còn khi năm tướng suy hao hiện ra nơi thân, chứng tỏ là đi xuống rồi đó, cho nên mới lo lắng. Chứ còn đi lên nữa hoặc là bằng như cũ thì ai lo lắng làm chi, quý vị hiểu không ạ? Chính vì vậy, trong các cõi thì có cõi nào tốt? Lúc đó cõi Người là cõi lành thôi. Vì sao cõi Người là cõi lành? Tại vì các cõi kia [cao hơn] không được, cho nên ở đây phải dạn vậy thôi.

Khi được địa vị làm người, được lòng tin trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng, này các Tỷ-kheo, đây được gọi là nhận được những gì khéo nhận được của chư thiên.

Nghĩa là xuống làm cõi Người rồi thì sao? Phải tin đối với Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng. Tức là tin Phật pháp, tin Chánh pháp giùm. Nghe nói vậy chứ cũng khó quý vị ha! Coi vậy chứ thời nay có nhiều người nói học Phật pháp, nhưng học trúng Phật pháp giả nhiều, còn học Phật pháp thật ít lắm, cho nên cũng khó.

Điều thứ ba:

Khi lòng tin được nhập vào, được an trú thành gốc rễ, kiên trì, không bị làm tan nát bởi Sa-môn, Bà-la-môn, thiên nhân, ác ma, Phạm thiên hay bất cứ ai ở đời thì được gọi là khéo an trú của chư thiên.

Có nghĩa là gì? Khi mình đã gặp Chánh pháp rồi, được làm người rồi, từ cõi Trời rớt xuống làm người. Làm người xong thì tin Phật giáo chính

thống. Sau khi tin rồi phải được an trú, làm sao lòng tin đó không bị tan nát bởi Sa-môn, Bà-la-môn. Tức là dù ông Sa-môn nào, ông Bà-la-môn nào nói mình cũng chẳng tin nữa. Mình chỉ tin Phật thôi. Rồi mình không bị Thiên nhân (tức là cõi Trời) làm mình lay động, không bị ác ma (Ma vương) làm gì cũng không lay động, Phạm thiên hay bất cứ ai trên đời cũng không làm cho mình lay động lòng tin.

Như vậy thì quý vị phải làm gì mới được vậy? Phải là Tu-đà-hoàn nha, chứ không phải Tu-đà-hoàn thì không an trú được vào điều đó đâu. Không phải Tu-đà-hoàn là coi chừng, có chuyện gì đó là chạy mất. Tu-đà-hoàn hoặc Tu-đà-hoàn hướng, Tùy tín hành, Tùy pháp hành thì ok. Chứ còn dưới nữa, là phàm phu là thôi. Bữa nào đó họ dụ cho, kêu là Pháp môn đệ nhất thù thắng, một đời thành Phật, họ nói gì đó hay quá là nghe, là chạy theo liền. Cứ nghe ai nói hay thôi, tại vì niềm tin chưa bất động đối với Phật, nên chạy mất. Cho nên được như vậy là phải chứng Tu-đà-hoàn hướng trở lên.

Khi nào vị thiên nhân,
Từ bỏ thân chư thiên,
Vì thọ mạng đã hết,
Ba tiếng được thốt lên,
Do chư thiên an ủi,
Cổ vũ, khiến hoan hỷ,
Từ đây, này Hiền giả,
Hãy đi đến cõi lành,
Cộng trú với loài người,
Khi đã được làm người,

Trong Chánh Pháp vi diệu,
Hãy lấy được lòng tin,
Lòng tin ấy vô thượng.
Hiền giả hãy thâm nhập,
Vào trong lòng tin ấy,
An trú thành gốc rễ,
Cho đến trọn sanh mạng,
Không bị làm tan nát,
Trong diệu Pháp khéo giảng,
Từ bỏ thân làm ác,
Từ bỏ lời nói ác,
Từ bỏ ý nghĩ ác,
Và mọi hành động khác,
Được xem là thuộc ác,
Thân làm các hạnh lành,
Làm nhiều lời nói lành,
Sau khi ý nghĩ lành,
Vô lượng, không sanh y,
Rồi làm các công đức,
Cho sanh y đời sau,
Làm xong nhiều công đức,
Với bố thí rộng rãi,
Rồi an trú người khác,
Bị tử vong chi phối,
Trong đời sống phạm hạnh,
Trong Chánh Pháp vi diệu,

Với lòng Từ mẫn này,
Chư thiên khi biết được.
Một thiên nhân mệnh chung,
Liên nói lời cổ vũ,
Thiên nhân hãy đến đây,
Hãy đến lại nhiều lần.

((83) Pubbanimitta – Kinh Tập trong Kinh Tiểu Bộ).

Quý vị thấy không ạ? Kinh Tiểu Bộ cũng có nhiều bài kinh hay lắm. Đừng tưởng Kinh Tiểu Bộ thấy dài quá mà không coi, thật ra là cũng có rất nhiều bài kinh hay.

Ở đây, chúng ta thấy rõ ràng là lòng tin bất động, đúng không ạ? ‘Ai có lòng tin bất động đối với Ta (đối với Phật) thì người ấy đều là bậc Dự lưu’. Dự lưu là Tu-đà-hoàn. Tu-đà-hoàn hưởng thì cũng như Tu-đà-hoàn thôi. Tại vì Tu-đà-hoàn hưởng là Tùy tín hành, Tùy pháp hành, thì tối đa là đến khi chết trong đời đó, họ sẽ chứng được quả Tu-đà-hoàn. Cho nên việc họ đạt được quả Tu-đà-hoàn là trước hay sau mà thôi. Cho nên coi như Tu-đà-hoàn, cũng xếp vào bậc Dự lưu là được. Cho nên ‘ai có lòng tịnh tín bất động đối với Ta thì người ấy là bậc Dự lưu’.

Chúng ta tổng kết bài kinh này nha.

Tóm tắt nội dung bài Kinh này:

A. Chư thiên [cõi dục] khi thọ mạng hết, sanh xuống cõi thấp thì có 5 tướng suy hao:

1. Các vòng hoa héo úa.	5 TƯỚNG SUY HAO CỦA THIÊN NHÂN Khi một thiên nhân sắp mạng chung, có năm tướng suy hao hiện ra trước khi từ bỏ thân chư thiên. Khi các tướng suy hao này xuất hiện, chư thiên biết rằng vị thiên nhân này sắp mạng chung, thọ mạng ở cõi trời đã hết, sắp từ bỏ thân chư thiên để tái sinh nơi khác. 1 CÁC VÒNG HOA HÉO ÚA Các vòng hoa trên đầu, trên cổ hoặc tay trở nên héo úa, khô héo, mất đi tươi đẹp. 2 ÁO QUẦN BỊ DƯ BẦN Y phục, thiên y trở nên bẩn thỉu, ô uế, không còn sáng đẹp như trước. 3 MỒ HÔI CHẢY RA TỪ NÁCH Mồ hôi chảy ra từ nách, thân thể không còn mát mẻ, thanh tịnh như trước. 4 THÂN SẮC TRỞ THÀNH XẤU XÍ Dung sắc trở nên xấu xí, nhợt nhạt, không còn rạng rỡ, đoan nghiêm như trước. 5 THIÊN NHÂN KHÔNG HOAN HỖ TẠI CHỖ NGỒI CHƯ THIÊN Không còn hoan hỷ, thích thú với chỗ ngồi, cảnh đẹp và niềm vui ở cõi trời. Khi năm tướng suy hao này xuất hiện, chư thiên biết rằng vị thiên nhân này sắp mạng chung. Sau khi mệnh chung, chư thiên lên nói ba lời cổ vũ để tán thán và chúc phúc: "Từ đây, Hiền giả hãy đi đến cõi lành. Sau khi đi đến cõi lành, hãy nhận được những gì khéo nhận được." Sau khi nhận được những gì khéo nhận, hãy khéo an trú." (Kinh Tập, 83. Pubbanimitta)
2. Áo quần bị dơ bẩn.	
3. Chảy ra mồ hôi từ nách.	
4. Thân sắc trở thành xấu xí.	
5. Không hoan hỷ tại chỗ ngồi chư thiên.	

B. Khi ấy chư thiên sẽ khuyên nhủ động viên: (đại ý) Hãy đến cõi lành (cõi người), hãy tu tập Phật pháp, hãy chứng quả giải thoát.

Đó là tóm tắt theo ý của mình nha, còn lời kinh văn gốc thì ở trên, đây là mình nói vậy cho quý vị dễ [nhớ]. Ở đây có hình minh họa, quý vị có thể chụp lại.

Như vậy là chúng ta hiểu rồi đúng không ạ? Chư Thiên cũng mong là mình, nếu có đi xuống thì đi xuống cõi Người để tu tập. Như vậy, lên chư Thiên có lo lắng nhiều không quý vị? Đỡ [hơn] đúng không ạ? Lên chư Thiên, thứ nhất là chứng quả cũng nhiều. Thứ hai là có Phật pháp, lên đó mà nghe. Thứ ba là khi chết cũng có hộ niệm nha. Trừ khi mình tu, mình giải thoát luôn, chứ còn không thì chư Thiên cũng coi như là một cõi tạm được. Đừng có ham phước báo quá, [thì quên tu].

Quý vị thấy hình minh họa, mới đầu là các vòng hoa héo úa, quần áo

dơ... Đây là mô tả thôi, chứ chư Thiên không giống như vậy đâu nha. Hình thể của chư Thiên trong suốt, đẹp lắm, chứ không như vậy đâu. Quý vị thấy hình như vậy là không phải chư Thiên đâu. Tiếp theo là mồ hôi chảy ra từ nách, thân sắc xấu xí, và cuối cùng là chư Thiên không hoan hỉ chỗ ngồi.

Quý vị nên nhớ, chư Thiên với A-tu-la, trong kinh nói là khi họ đánh nhau, thực tế vũ khí của họ không có gì ghê gớm đâu, chỉ có cái chạm là cảm giác ghê gớm thôi. Chứ thực tế thì thân thể của họ dường như không, mỏng nhẹ như vậy đó, chứ không phải thô như mình đâu. Ở trong kinh nói đó. Cho nên hình thể của họ không giống mình tưởng tượng đâu. Mình nghĩ họ giống hình người, không phải, không giống người đâu.

Đó là phần thứ ba, bây giờ chúng ta đến phần thứ tư. Đây là một kiến thức cũng căn bản, cung cấp cho quý vị thôi.

Những Điều Không Xảy Ra

(Theo Kinh Tăng Chi Bộ)

Đây là xác trạch Chánh pháp. Tại vì nếu không có những kiến thức căn bản này thì mình dễ bị lạc vào những dòng tà pháp. Nếu quý vị so sánh, chúng ta học đoạn này, chúng ta sẽ phát hiện ra có rất nhiều người gọi là tà, mặc dù đứng trong chánh giáo, tức là giả mạo Phật pháp. Thì chúng ta chỉ cần coi điều đây là chúng ta sẽ biết. Cho nên ở đây có cung cấp cho quý vị gần 30 điều hay 30 điều mà không xảy ra.

(1). Sự kiện này không xảy ra, này các Tỷ-kheo, không có được: **Một người thành tựu Chánh kiến có thể chấp nhận các hành là thường còn, sự kiện này không xảy ra.** Và sự kiện này có xảy ra, này các Tỷ-kheo, kẻ phàm phu có thể chấp nhận các hành là thường còn, sự kiện này có xảy ra.

Như vậy ở đây quan trọng là mình nhớ giùm bậc Thánh nhân thôi, còn phàm phu thì tất nhiên là có xảy ra rồi. *‘Một người thành tựu Chánh kiến (là phải Tu-đà-hoàn trở lên mới thành tựu Chánh kiến. Chánh kiến này là Chánh kiến xuất thế gian) có thể chấp nhận các hành là thường còn, sự kiện này không xảy ra’.*

Không có điều gì thường còn hết, khi nào quý vị còn cho những điều này là thường còn, thì quý vị chưa có đạt Thánh nhân, còn là phàm phu. Cho nên ai đó thành Thánh nhân hay không thì đây là một tiêu chuẩn đúng không ạ? Tu-đà-hoàn trở lên là thành tựu Chánh kiến. Cho tất cả các hành đều là thường còn, thì các ngài không có chấp nhận đâu, điều đó không [xảy ra]. Tức là điều gì cũng vô thường, tại vì trong Tam tướng là Khô, Vô thường, Vô ngã mà. cho nên đầu tiên là phải không thấy thường còn.

Điều này, nhiều người nói chẳng liên quan gì đến mình. Thật ra liên quan nhiều lắm, Phiền não có nhiều hay không là do điều này. Ví dụ, bây giờ có rất nhiều đồng tu lúc nào cũng lo lắng cho con, lo lắng chồng, lo lắng gì đó v.v... thật ra quý vị đã rớt vào điều này. Tức là cho các hành là thường còn, chẳng biết rằng thế gian này vô thường, chẳng có gì bền chắc hết. Giống như quý vị thấy có ngôi nhà, mình làm ăn tích góp bao nhiêu năm,

bây giờ vô diện giải tỏa, thì ngôi nhà có thường còn đâu, đúng chưa ạ? Hoặc con mình đang làm chức gì đó ngon lành, chức rất là ngon ở một địa vị nào đó, rồi ngày nào đó tự nhiên nó đột quỵ chết, là xong, có thường còn đâu.

Cho nên người sống bị chấp nhận thường còn, tức là mình cho cái gì cũng thường còn, cho nên khi xảy ra chuyện đó là mình bắt đầu bối rối, mình lo lắng, mình lo nghĩ đủ chuyện hết. Như mới vừa rồi thi Tốt nghiệp Trung học Phổ thông, ai có con mà lo lắng nhiều, thật ra là quý vị không có nắm về Vô thường. Tức là quý vị nghĩ rằng nó mãi mãi. Thật ra con mình thi Tốt nghiệp Phổ thông hay thi chuyển cấp từ cấp hai lên cấp ba, nó có thể đậu hoặc có thể rớt, mà đậu cũng vô thường, hay rớt cũng vô thường. Cho nên người hiểu được các hành không thường còn, điều gì cũng biến đổi hết, mình không có chắc chắn, cho nên điều gì cũng có thể xảy ra. Và khi [chuyện đó] xảy ra thì mình cũng chấp nhận dễ dàng hơn, cho nên bớt Phiền não. Nên người Tu-đà-hoàn bớt Phiền não, bớt được tham. Trong các loại tham, đó là ly được Tâm tham hợp Tà kiến; Tà kiến là cho các hành là thường còn đó. Cho nên bớt một cái là bớt bao nhiêu thứ rồi đó, chứ đâu có đơn giản. như vậy ai mà cho là thường còn, điều này khó, nói chung Tu-đà-hoàn là có năng lực này.

(2). Sự kiện này không xảy ra, này các Tỷ-kheo, không có được: **Một người thành tựu Chánh kiến có thể chấp nhận các hành là lạc, sự kiện này không xảy ra.** Và sự kiện này có xảy ra, này các Tỷ-kheo: Kẻ phàm phu có thể chấp nhận các hành là lạc, sự kiện này có xảy ra.

Quý vị thấy, điều thứ 2 là: Người thành tựu Chánh kiến (tức là Tu-đà-hoàn, ít nhất là Tu-đà-hoàn) có thể chấp nhận các hành là lạc (tức là cho các việc trên đời, điều này điều kia là vui, tất cả là vui, đó là chấp nhận các hành là lạc), thì điều đó không xảy ra. Nhưng phàm phu thì có. Điều này khác giữa phàm phu và Thánh nhân, vì sao? Vì Thánh nhân thì người ta thấy không có gì vui được hết, vui thì có, nhưng vui trong giả tạm, vui trong một chút thôi. Chính vì vậy các ngài chán lắm, cho nên muốn chấm dứt sanh tử. Còn chúng sanh thấy vui, nên tìm kiếm miết. Chính sự tìm kiếm đó là nhân tiếp tục luân hồi, nhân gì? Nó nằm trong Dục ái. Dục ái, Hữu ái, Vô hữu ái, ba điều ái đó không hết được. Nhưng khi thành Tu-đà-hoàn rồi, tất nhiên là người ta vẫn còn có dục, nhưng nhẹ rồi. Bởi vì người ta không thấy các hành là lạc, là vui nữa, mà các hành là vô thường, mà vô thường là khổ, không thể nào còn mãi. quý vị nhớ như vậy nha!

Cho nên, ai đó học Phật pháp lâu rồi mà cứ nặng lòng với thế gian, là chứng tỏ mình cách xa đạo. Tại vì mình đang học tiêm tu, mình cũng không có đốn ngộ được đâu. Trong kinh, Đức Phật nói: “Pháp của Ta là tuần tự, các quả vị là tuần tự, các thành tựu là tuần tự”. Chứ không phải ầm một cái là thành A-la-hán liền, mấy người đó là tu nhiều rồi. Khi chứng thì cũng chứng tuần tự, quý vị coi trong kinh đi, đa số các ngài chứng một phát là chứng Tu-đà-hoàn, sau đó mới chứng A-la-hán sau, đi xuất gia chứng A-la-hán. Chỉ có một vài người vô một cái là chứng A-la-hán liền thôi, chứ đa số là chứng Tu-đà-hoàn đã, rồi thời gian sau mới chứng A-la-hán.

Cho nên ở đây cũng vậy nha, ai mà hiểu được tất cả các hành ở thế

gian, nói chung tất cả mọi thứ đều không có vui, thì quý vị cũng bớt phiền não. ‘Kẻ phàm phu có thể chấp nhận các hành là lạc, sự kiện này có xảy ra’, phàm phu thì đương nhiên.

(3). Sự kiện này không xảy ra, này các Tỷ-kheo, không có được: **Một người thành tựu Chánh kiến có thể chấp nhận các pháp là ngã, sự kiện này không xảy ra.** Và sự kiện này có xảy ra, này các Tỷ-kheo, kẻ phàm phu có thể chấp nhận các pháp là ngã, sự kiện này có xảy ra.

Tóm lại, người thành tựu Chánh kiến (tức là Tu-đà-hoàn trở lên) thì không bao giờ chấp nhận các pháp là ngã. Cho nên Vô ngã là từ đâu? Từ Tu-đà-hoàn rồi, nhớ! Tu-đà-hoàn là Vô ngã, nhưng chưa có sống được hoàn toàn thôi. Cho nên sự Vô ngã của Tu-đà-hoàn còn có chút so sánh này kia, nhưng cũng đỡ lắm rồi. Cho nên không có chấp nhận, tức là hiểu được Vô ngã rồi.

Cho nên thời gian qua chia sẻ cho quý vị rất nhiều bài kinh nói về Vô ngã đúng không ạ? Nhớ! Đức Phật nói: “Cho rằng có một Tự ngã thường hằng đó là Tà kiến, là kiến trù lâm, kiến hoang vu, kiến triền phược...” một mới kiến đó là Tà kiến, là không được đâu. Cho nên khi nào mình hiểu Vô ngã, thì mình bớt chấp. Cho nên Kinh Pháp Cú có bài kệ, quý vị nhớ không ạ?

“Con ta tài sản ta
Người ngu sanh ưu não
Đến ta còn không có

Con đâu tài sản đâu”.

Tức là ngay cái ta còn không có nữa, mà mình lại chấp vào con ta, tài sản ta, chồng ta v.v... đủ thứ cái ta. Thì đó là đeo theo ngã, có ngã và có sở hữu của ngã. Việc đó thì Tu-đà-hoàn không có, cho nên đỡ lắm! Còn quý vị nặng lòng những điều đó, là tại vì mình có những điều này, phàm phu mà, chấp nhận các pháp là ngã. Còn Vô ngã là sao? Bài hôm nay không có giảng kỹ phần đó, quý vị coi lại bài, hoặc đợi bài khác chúng ta sẽ giảng lại bài Vô ngã nữa. Còn nhiều bài kinh nữa, rất nhiều, cho nên ráng nghe nha!

Đây là dấu hiệu của bậc Thánh, ba điều rồi. Tiếp theo từ 4-9, là sáu điều nữa.

(4-9). Sự kiện này không xảy ra, này các Tỷ-kheo, không có được: **Một người thành tựu Chánh kiến có thể đoạt mạng sống của mẹ... của cha... của vị A-la-hán... có thể với ác tâm làm bậc Như Lai chảy máu... có thể phá hòa hợp Tăng... có thể tuyên bố một vị Đạo Sư khác**, sự kiện này không xảy ra (còn phàm phu thì mấy điều đó xảy ra). Và sự kiện này có xảy ra, này các Tỷ-kheo, kẻ phàm phu có thể đoạt mạng sống của mẹ... (của cha... của vị A-la-hán... có thể với ác tâm làm Phật chảy máu... có thể phá hòa hợp Tăng...) có thể tuyên bố một vị Đạo Sư khác, sự kiện này có xảy ra.

Đây cũng là dấu hiệu của bậc Tu-đà-hoàn. Quý vị thấy, bậc Tu-đà-hoàn trở lên chắc chắn không có giết cha mình, không có giết mẹ mình, không có giết một vị A-la-hán, không với ác tâm làm thân Phật chảy máu, không có ác tâm nha, rồi không thể phá hòa hợp Tăng. Cho nên Tu-đà-hoàn

không bao giờ phá hòa hợp Tăng hết.

Phá hòa hợp Tăng ở đây là gì? Phá hòa hợp Tăng, có rất nhiều bài kinh nói, chúng ta cử Kinh Tăng Chi, ở phần Mười Pháp, có hai bài kinh. Hoặc là quý vị coi trong nhiều bài kinh khác, cũng có nói phá hòa hợp Tăng. Trong đó có những điều:

[Thứ nhất], điều Như Lai không nói mà mình cho là điều Như Lai nói. Ví dụ như bây giờ có nhiều bài kinh không phải là kinh của Phật, nhưng người ta cứ nói kinh của Phật. Thậm chí người ta nói đó là lời của Phật nói, mặc dù chả có kinh nào nói, kinh nào cũng không có hết. Thì đó là một trong mười điều để phá hòa hợp Tăng.

Thứ hai, điều Như Lai có nói mà mình nói là không. Trong kinh nói vậy mà mình nói không có, là phá hòa hợp Tăng.

Có 10 điều. Đó là về Pháp, còn về Luật nữa. Như điều Như Lai không chế giới mà mình chế [ra]. Ví dụ như bây giờ Đức Phật không chế ra giới gì đó, mà bên Trung Hoa họ chế ra những giới kỳ lạ. Bây giờ mình không nói đụng chạm, nhưng giả sử có như vậy, thì họ phạm phá hòa hợp Tăng, vì Phật không có nói giới đó. Nguy hiểm đấy nha! Những người đó là đọa Địa ngục một kiếp đó.

Rồi điều Như Lai chế ra mà mình nói không chế. Ví dụ như Đức Phật chế ra [giới] ‘người xuất gia phải thọ giới không ăn phi thời’, mà quý vị lên mạng coi có người nói Đức Phật đâu có bắt buộc đâu. Vậy là tiêu rồi! Đó là điều Đức Phật chế ra, mà mình nói là không chế. Nguy hiểm lắm! Cho nên

thời nay là loạn lắm.

Đó là 10 điều, khi nào chúng ta sẽ học bài kinh phá hòa hợp Tăng lại thêm một lần nữa, để quý vị nghe cho kỹ. Tại vì bài kinh này Đức Phật nói tới mấy lần, chứ không phải một lần đâu. Thôi cứ tạm như vậy đi nha, chúng ta sẽ nói sau.

Tiếp theo, ‘có thể tuyên bố một vị Đạo Sư khác’ [thì sự kiện này không xảy ra]. Tức là ở đây mình căn cứ theo Chú Giải, nói là *‘Bậc thành tựu Chánh kiến tức là bậc Tu-đà-hoàn trở lên thì chỉ nhận Phật làm thầy, không nhận vị nào khác làm thầy’*. Tức là mình tuyên bố tôi chỉ theo Phật thôi, còn các vị khác là đồng học. Quý vị coi trong Kinh tạng Pali, Kinh A Hàm, khi có người tới xin quy y với ngài Xá Lợi Phất, quy y với ngài Ma Ha Ca Diếp, ngài Mục Kiền Liên, ngài A Nan v.v... thì các ngài đều nói không quy y với tôi, mà hãy quy y với Đức Phật hay Đức Thế Tôn hay Sa-môn Cù Đàm, Sa-môn Gotama. Quý vị thấy không ạ? Những bậc Thánh cỡ đó mà các ngài cũng chỉ nói như vậy thôi. Còn mình bây giờ mình ghê quá, mình bắt quy y với mình, không quy y với Phật, ghê chưa?

Cho nên bậc Tu-đà-hoàn là không nhận ai khác làm thầy ngoài Phật ra, tức là chỉ có Phật thôi. Còn ai bỏ Phật đi theo người khác, thì người đó chắc chắn là phạm phư. Đây là những tiêu chuẩn, để biết người nào có thể thành tựu Chánh kiến, tức là thành Tu-đà-hoàn trở lên hay không. Nhớ nha! Quý vị coi trong kinh đi, không có ai làm thầy hết, ví dụ như trong kinh có những người xuất gia theo ngài Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên, thì nói đó chỉ

là sư phụ về mặt người xuất gia thôi, chứ không có phải là thầy của tôi về giáo pháp. Cho nên là rõ ràng!

Điều này phân biệt rõ ràng nha! Bậc Tu-đà-hoàn ghê lắm! [Không] có Đạo sư khác và nhận Phật làm cha luôn, cha trong pháp. Cho nên con gái của ông Cấp Cô Độc sau khi chứng quả, hình như chứng Nhị quả, cổ kêu ông Cấp Cô Độc là sư đệ. Vì ông Cấp Cô Độc mới là Tu-đà-hoàn cho nên cũng còn ngã chấp, tuy thấy Vô ngã nhưng chưa sống được. Cho nên ông mới nói ‘sao con gọi ta là sư đệ được, ta là cha của con mà?’ Cổ mới nói là cha trong giáo pháp là Đức Phật. Trong giáo pháp tôi là bậc Nhị quả, còn ông chỉ là bậc Sơ quả thôi. Cho nên khi người ta đến Nhị quả rồi thì người Sơ quả là sư đệ chứ gì nữa, là đồng học. Cho nên phải hiểu như vậy nha!

Như vậy người thành tựu Chánh kiến không có thể tuyên bố một vị Đạo sư khác ngoài Phật, chỉ có Phật thôi, không theo vị thầy khác. Bây giờ mình toàn y nhân, theo người này [người kia], thậm chí còn tôn thờ người ta ghê gớm nữa, thì thôi, đó là mình biết toàn phạm phu không đó.

(10). Sự kiện này không xảy ra, này các Tỷ-kheo, không có được: **Trong một Thế giới, hai vị A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, không trước không sau, xuất hiện một lần, sự kiện này không xảy ra.**

Tức là trong một Thế giới (tức là trong một Tam thiên Đại thiên Thế giới), hai vị A-la-hán Chánh Đẳng Giác (tức là hai vị Phật, chứ không phải là A-la-hán đầu), không trước không sau, xuất hiện một lần, sự kiện này không xảy ra.

Tức là Phật chỉ có một vị Phật ra đời thôi. Và ở đây, coi kỹ Kinh A Hàm và Kinh Nikaya, chúng ta mới thấy rõ ràng: Trước khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni Phật xuất hiện, chư Thiên đã truyền lệnh là hãy dọn sạch thế gian. Dọn sạch như thế nào? Dẹp hết giáo pháp. Dẹp hết giáo pháp bằng [cách] nào? Các vị Độc giác nhập Niết-bàn hết, nhiệm vụ của vị Phật Độc giác là xong rồi. Vì sắp có vị Phật ra đời, các vị Độc giác nhập [Niết-bàn] hết. Trong kinh hỏi tại sao như vậy? Thì nói là vì ở đời chỉ có một vị Phật, cũng như một đất nước không thể có hai vua, cho nên là phải nhường.

Cho nên không có vụ bây giờ tuyên truyền Phật này Phật kia, rồi Phật sống, Phật tái lai, tùm lum tà la... thì quý vị biết đó là lừa đảo, không có. Chánh kiến là [mình] phải có. Trong một Thế giới, không bao giờ có hai vị Phật xuất hiện đồng thời. Thậm chí, theo Kinh Tiểu Bộ, quý vị coi Kinh Phật Sử (chúng tôi có đăng ở trang dieuphap.net), tìm đọc vô giùm từ 4 a-tăng-kỳ cộng 100 ngàn Đại kiếp trở về trước, tới đây tính cả Phật Thích Ca là 28 vị Phật thôi. Nếu tính từ Phật Nhiên Đăng đến giờ thì bỏ đi 2 vị, thì có 26 vị Phật thôi, đâu có nhiều dữ vậy. Bây giờ quảng cáo Phật rùm beng. Không có chuyện đó! Chỉ có A-la-hán thì có, Phật Độc giác thì có, Phật Độc giác thì nhiều. Vì cứ ai tu đủ thời gian rồi, đủ năng lực rồi, thì đến một lúc nào đó, đời đó xui quá không có Phật ra đời, thì cũng tự tìm lối giải thoát, cũng tự chứng đắc thành Bích-chi-phật.

Trong kinh thì không nói, nhưng trong Vi Diệu Pháp, trong Chú Giải có nói là khi người ta tu đến 2 a-tăng-kỳ kiếp, thì đủ thời gian để có thể chứng quả Độc giác. Nói chung tu nhiều lắm cũng chỉ đến 2 a-tăng-kỳ kiếp

thôi. Trừ khi người đó phát nguyện thành Phật Chánh Đẳng Giác, thì người đó mới cần thời gian lâu hơn nữa. Còn nếu mình tu cầu giải thoát thì tối đa 2 a-tăng-kỳ kiếp thôi, mà tu kiểu đó là xui quá. Có những người tu như vậy, có nhiều khi quá lâu không có Phật ra đời. Còn nếu chúng ta may mắn gặp một vị Phật nào đó, thì sẽ đắc đạo sớm, nên không cần nhiều. Bây giờ mình có căn lành rồi, tương lai mình gặp Phật Di Lặc là mình có thể được độ thoát.

Quý vị yên tâm đi! Sợ mình chui xuống loài Súc sanh thôi, chui xuống loài Súc sanh thì mình không được giải thoát, chứ còn mình ở trên cõi Trời hoặc ở cõi Người, thì nếu như đời đó đủ duyên thì ngài Di Lặc hoặc Đệ tử ngài Di Lặc sẽ đến độ mình. Trong kinh Đức Phật và Thánh đệ tử sẽ quán sát Thế gian trong mỗi ngày, coi ai có duyên với Phật quá khứ, Phật hiện tại, tức là có duyên với ngài Di Lặc, có duyên với Phật Thích Ca Văn, có duyên với Phật Ca Diếp, Phật Tỳ Xá Phù v.v... Ai đã trồng căn lành thì đến để thuyết pháp, để độ (ở cõi Người, ở nơi này, có Phật giáo và những người đó có duyên nghe). Còn nếu không phải ở cõi Người, mà ở cõi nào khác, không biết Phật giáo, thì Đức Phật có nói trong kinh (Kinh Tương Ưng hay kinh nào, không nhớ lắm) là Ta đến đó thuyết pháp, người ta nghe, người ta được độ, nhưng họ cũng không biết Ta là ai. Sau khi Ta nói xong thì Ta đi. Có nghĩa là ngài không hiện thân Phật với người đó, nhưng ngài cũng hiện giáo pháp để người đó đắc độ. Như vậy những người đó không có duyên để xuất gia, đắp y cà-sa, vì xứ đó không có Phật giáo, nhưng Phật vẫn tới để độ. Nhớ như vậy nha! Khi Phật làm xong nhiệm vụ thì Phật mới

đi.

Cho nên một vị Phật ra đời là đủ rồi, không cần nhiều đâu. Tại mình tu dốt quá, tu kém quá, thời Phật Thích Ca Văn, thời Phật Ca Diếp, thời Phật Câu Lưu Tôn, Phật Tỳ Xá Phù v.v... bao nhiêu Phật qua rồi, mà mình không biết mình chui ở đâu, hoặc mình không có căn bản để được độ, cho nên bây giờ còn ở đây. Chứ còn nếu mình tu tốt thì đã ok rồi. Cho nên có lẽ mình trông căn lành từ những vị Phật đó, nhưng mình trông căn lành thôi, chưa được đủ, chứ không là mình không có ngôi ở đây. Cho nên yên tâm nha! Cố gắng giải quyết sanh tử cho sớm.

Và sự kiện này có xảy ra, này các Tỷ-kheo: Trong một Thế giới, chỉ có một vị A-la-hán, Chánh Đẳng Giác xuất hiện, sự kiện này có xảy ra.

Đó là điều thứ 10. Nhớ nha! [Chỉ có] một vị Phật thôi đó, khi giáo pháp của vị Phật đó chưa hết, thì chắc chắn không có vị Phật khác. Cho nên là đảm bảo, yên tâm đi! Không biết bao giờ hết, nhưng sau này tới Phật Di Lặc là vị Phật cuối cùng trong thời Hiền kiếp, không thì chờ bao nhiêu lâu để có vị Phật nữa, thì không biết, trong kinh không thấy nói.

(11). Sự kiện này không xảy ra, này các Tỷ-kheo, không có được: **Trong một Thế giới, có hai Chuyển Luân Vương, không trước không sau, xuất hiện một lần, sự kiện này không xảy ra.** Và sự kiện này có xảy ra, này các Tỷ-kheo, trong một thế giới, chỉ có một Chuyển Luân Vương xuất hiện, sự kiện này có xảy ra.

Chuyển Luân Vương (hay là Chuyển Luân Thánh Vương) là người cai

quản, trong Kinh tạng Nikaya và A Hàm, chúng ta thấy là có thể cai quản bốn châu thiên hạ luôn, đi từ châu này qua châu kia, Đông Thắng Thần châu, Tây Ngưu Hóa châu, Bắc Câu Lô châu, Nam Diêm Phù Đề (hay là Nam Thiệm Bộ châu của chúng ta). Khi đó chỉ một vị Chuyển Luân Vương ra đời, chứ không có hai. Thật ra phước báu của Chuyển Luân Vương lớn quá, cho nên đủ [để] nắm hết.

(12). Sự kiện này không xảy ra, này các Tỷ-kheo, không có được: **Một phụ nữ có thể là bậc A-la-hán, Chánh Đăng Giác, sự kiện này không xảy ra.** Sự kiện này có xảy ra, này các Tỷ-kheo: Người đàn ông có thể là bậc A-la-hán, Chánh Đăng Giác, sự kiện này có xảy ra.

Điều này, nhiều người đọc không hiểu ngôn ngữ, [nên] nói là người phụ nữ không thành A-la-hán được, không phải! Một người phụ nữ thì không thể thành Phật được, A-la-hán [ở đây] là A-la-hán Chánh Đăng Giác, chứ không phải A-la-hán thường. Sự kiện này không xảy ra. Tức là một phụ nữ không thể là bậc A-la-hán Chánh Đăng Giác, người đàn ông mới làm A-la-hán Chánh Đăng Giác, mới làm Phật được. Tức là người phụ nữ không thể làm Phật.

Cho nên không có kinh nào nói người phụ nữ làm Phật đâu. Không có! Tức là thân phận của một vị Phật là một vị đặc biệt, cho nên thân mà khi làm thân nữ thì không thể làm Phật được. Bây giờ, ngay cả nước Mỹ văn minh nhất thế giới, tự do nhất, 'lady first', mà bây giờ qua 47 hay 48 đời Tổng thống rồi, mà không có lấy được một Tổng thống nữ. Người ta tự do

cỡ đó mà không biết tại sao, khiến sao [mà] mấy bà cạnh tranh chức Tổng thống [không được], phó Tổng thống thì được mà sao Tổng thống thì rớt, mà mấy bà đó cũng giỏi chứ. Thấy chưa ạ? Mỗi việc đó thôi mà còn không được nữa, hưởng hồ chi, đó là chưa lên Chuyển Luân Thánh Vương đó. Cho nên làm Phật phải là nam.

Thật ra, nếu quý vị coi kỹ Chú Giải, từ khi Đức Phật Thích Ca được thọ ký cách đây 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn Đại kiếp, dưới thời Đức Phật Nhiên Đăng, từ đó trở về đây Ngài chưa từng là nữ, không bao giờ thọ vào loài nữ, như súc sanh nữ, Thiên nhân nữ, người nữ. Cho nên Bồ-tát Chánh Đẳng Giác mới phát tâm, điều kiện để được thọ ký thì phải là nam, từ đó về sau là không làm nữ nữa.

Quý vị coi đi, Chú Giải nói như vậy và trong kinh cũng thấy rõ ràng như vậy. Cho nên không đơn giản để thành Phật đâu, mà muốn một đời thành Phật, từ long nữ mà thành Phật, chuyện đó không tin được. Vì việc đó trái với trong kinh. Quý vị coi trong Kinh Phật Sử và Đại Phật Sử giùm, có chi tiết đó, điều kiện để một vị Bồ-tát được thọ ký, thì người đó phải là người nam. Chúng ta coi trong lịch sử, kinh ghi lại tiền thân của Đức Phật Thích Ca từ đó trở đi không bao giờ [là] người nữ hết. Làm súc sanh cũng nam, làm người cũng nam, làm Thiên nhân cũng nam v.v... nhưng không là nữ.

Cho nên, bây giờ mấy cô nữ phát tâm thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, yên tâm, Phật chưa thọ ký được đâu. Vì các cô chưa đủ tiêu

chuẩn để được thọ ký, là bao nhiêu a-tăng-kỳ kiếp sau thành Phật. Cho nên là khó nha! Đây là điều kiện, chứ không phải đơn giản đâu. Cho nên người nữ không có làm được điều này. Tức là quý vị phát tâm, đời sau phải đổi thành nam đã, từ đó bao nhiêu lần [là] nam, nam, nam..... Theo Đức Phật Thích Ca là 4 a-tăng-kỳ cộng 100.000 Đại kiếp, còn trước đó thì không biết nha! Sơ sơ là vậy, lâu lắm đó! Chứ không phải bây giờ mình thấy người nữ, rồi người nào tán thán đó là Phật tái lai... Không có! Quý vị coi trong kinh thì quý vị sẽ không tin được mấy điều đó.

(13). Sự kiện này không xảy ra, này các Tỷ-kheo, không có được: **Một phụ nữ có thể là vị Chuyển Luân Vương, sự kiện này không xảy ra.** Và sự kiện này có xảy ra, này các Tỷ-kheo: Một người đàn ông có thể là vị Chuyển Luân Vương, sự kiện này có xảy ra.

Chúng ta nói, đất nước Mỹ là đất nước lớn nhất trên thế giới bây giờ, mà chưa có bà Tổng thống [nào] nữa. Không biết sau này có không, nhưng đó là khó như vậy, hướng hồ chí làm Chuyển Luân Thánh Vương. Cho nên do tính đặc thù, người đó phước báo lớn như vậy thì phải là nam. Điều này chẳng có gì đâu. Đời này quý vị không được làm Chuyển Luân Thánh Vương, nhưng đời sau quý vị làm Chuyển Luân Thánh Vương được. Đời này quý vị làm nữ, nhưng đời sau quý vị chuyển thân nam thì quý vị làm Chuyển Luân Thánh Vương được. Nhưng vị Chuyển Luân Thánh Vương chắc chắn không phải là nữ, chắc chắn phải là nam. Quý vị phải hiểu [như] vậy! Chứ không phải nói tôi là nữ rồi, tôi không làm Chuyển Luân Thánh Vương được. Được! Nhưng [phải] là đời sau. Bây giờ quý vị có giỏi cỡ mấy,

có đem quân bày mưu bố trận cỡ nào, thì cũng không làm Chuyển Luân Thánh Vương được, điều đó không xảy ra. Đức Phật đã nói không xảy ra rồi.

(14-16). Sự kiện này không xảy ra, này các Tỷ-kheo, không có được: **Một phụ nữ có thể là vị Đế Thích (Sakka)... là Ác Ma... là Phạm Thiên**, sự kiện này không xảy ra. Và sự kiện này có xảy ra, này các Tỷ-kheo, một người đàn ông có thể là Vị Đế Thích... là Ác Ma... là Phạm Thiên, sự kiện này có xảy ra.

(14-16) đơn giản thôi, giống như trên, làm vua của trời Đao Lợi (tức là Vua trời Đế Thích), thì không thể là nữ, chắc chắn người đó phải là người nam. Vua của tầng trời thứ sáu là Ma Vương (Ác Ma) thì cũng là nam, chứ không thể là nữ được. Vua cõi Phạm Thiên hay từ cõi Trời Phạm Thiên trở đi là không có nữ rồi. Bởi vì phước báo của những người đó sẽ chiêu cảm ra người đó phải là nam. Còn bây giờ nếu sinh ra là nữ, thì chắc chắn không có, điều đó không xảy ra, đó là nghiệp. Còn bây giờ quý vị là nữ thì quý vị ráng tu đi, đời sau quý vị đổi thành thân nam được. Quý vị có thể làm vua trời Đế Thích, có thể làm vua của tầng trời thứ sáu là Ma Vương, hoặc làm Phạm Thiên đều được, đổi thân là được. Do phước báo như vậy, nên kết quả không phải là nữ, chứ không phải là khinh thường người nữ đâu.

Ở đây, quý vị phải nghe cho kỹ! Điều này không phải là Phật khinh thường người nữ, mà Phật nói sự thật về nghiệp báo. Phước như vậy thì phải là thân nam, dù đời trước là nữ, không biết, nhưng đời làm chức vụ

Chuyển Luân Thánh Vương, làm chức vụ Vua trời Đế Thích, làm chức vụ vua tầng trời Tha Hóa Tự Tại, làm chức vụ Phạm Thiên, thì chức đó chắc chắn phải là thân nam. Không biết ở thế gian có bà nào làm Bộ trưởng Bộ Quốc phòng không? Không biết có không, nhưng chắc chắn chức đó phải là người nam, kiểu như vậy đó.

(17). Sự kiện này không xảy ra, này các Tỷ-kheo, không có được: là **quả dị thực của thân làm ác có thể là khả lạc, khả hỷ, khả ý, sự kiện này không xảy ra.**

[Quý vị] học kỹ câu này để tin sâu nhân quả giùm. Tức là quả của thân làm ác có thể là vui, có được lạc, hỷ (lạc là vui trên thân, hỷ là vui trên tâm, khả ý tức là vừa lòng), thì điều đó không xảy ra. Nhớ giùm câu này! Nói như Sư Giác Nguyên nói là xăm lên trán, thôi mình không xăm lên trán đâu, mình nhớ ghi chép để [ở] trước mặt, thường ghi nhớ. Là khi làm một việc ác (ở đây nói là thân, ở đằng sau nói luôn là miệng, ý), thì quả của nghiệp mà mình đón nhận chắc chắn là không thể nào vui được. Không thể vui trên thân, không thể vui trên tâm, không thể vừa lòng được, điều đó chắc chắn không xảy ra, không thể nào có vui được. Mình nhớ như vậy thì mình không dám làm ác.

Ví dụ [làm ác] trên thân, bây giờ thấy con kiến, ta giết con kiến. Giết xong rồi nói: ‘Giết con kiến mà là việc ác gì đâu, chắc chắn không có vấn đề gì’. Nhưng không phải! Đó là chưa tin Phật, Phật nói quả của việc thân làm ác đó, chắc chắn không thể nào vui được, không thể nào vui trên thân,

không thể nào vui trên tâm, và không thể nào vui trên ý.

Ở đây Đức Phật nói: Sự kiện này có xảy ra, này các Tỷ-kheo, là quả dị thực của thân làm ác là không khả lạc, không khả hỷ, không khả ý, sự kiện này có xảy ra.

Ví dụ quý vị giết một con kiến, thì chắc chắn sau này trên thân không có lạc, tức là chắc chắn thân không thể nào dễ chịu, khoẻ được, mà nó đau. [Không] khả hỷ là gì? Tức là tâm mình cũng không dễ chịu được, lúc đó tâm của quý vị là tâm sân, tâm tham gì đó, nhưng quả của việc đó chắc chắn là khó chịu, không vừa lòng. Nhớ vậy nha! Cho nên khi làm điều gì, thấy được trước mắt. Thấy được trước mắt đó là [do] quả khác trở. Còn khi quả nghiệp đó trở thì chắc chắn là không được như ý, chắc chắn là không được an vui, trên thân và trên tâm. Nhớ vậy thì tự nhiên mình sống theo nhân quả. Chứ mình giỏi Đệ tử quy, tụng tụng,... người ta chỉ nói đạo đức thôi. Còn đây, Đức Phật khẳng định luôn là nghiệp xấu không bao giờ đem được kết quả tốt đẹp. Nhớ vậy!

(18-19) Tương tự như vậy, bây giờ đời là nghiệp của miệng và của ý thôi.

(18-19). Sự kiện này không xảy ra, này các Tỷ-kheo, không có được: là **quả dị thực của miệng nói ác... của ý nghĩ ác, có thể là khả lạc, khả hỷ, khả ý, sự kiện này không xảy ra.** Sự kiện này có xảy ra, này các Tỷ-kheo, là quả dị thực của miệng nói ác... của ý nghĩ ác, là không khả lạc, không khả hỷ, không khả ý, sự kiện này có xảy ra.

Nói tóm lại là ba nghiệp thân, khẩu, ý, dù quý vị nghĩ xấu thôi, thì quý vị đừng mong thân mình sẽ dễ chịu, tâm mình dễ chịu, và đừng nghĩ rằng mình nhận được quả báo đó thuận với mình, gọi là khả ý (tức là vừa lòng). Cho nên biết vậy thì đừng có nghĩ nha! Máy cô hay nghĩ lung tung lắm, nghĩ này nghĩ kia, nhiều người vọng tưởng suốt ngày. Nhớ! Tâm vọng tưởng là đang tạo nghiệp, ít nhất tâm vọng tưởng là tạo nghiệp luân hồi, vọng tưởng về thế gian là vọng tưởng luân hồi, nhớ vậy đó! Dù thiện hay ác, nếu nghĩ ác thì quả báo tệ lắm, cho nên là đừng nghĩ ác. Cố gắng đừng nghĩ. Ông chồng có chửi thì cũng ráng nghĩ theo chiều hướng tốt, đừng có sân. Vì sao? Vì sân là bất thiện trên tâm, thì quả sau đó là bất thiện, chứ không chạy đi đâu hết. Quả bất thiện thì không thể nào dễ chịu trên thân, không thể nào dễ chịu trên trên tâm, và không thể nào vừa lòng được. Nhớ vậy! Cho nên là ông chửi thì kệ ông thôi, mình đừng có nhận quả. Mình bị chửi là đã nhận [quả] bất thiện rồi, còn sân nữa thì thêm một lần nghiệp nữa. Nhớ! Sống như vậy thì nhẹ nhàng lắm!

Cho nên ở đời, nhiều người nói sống làm sao? Nói đơn giản, quý vị cứ sống thôi, việc gì đến thì làm, việc gì cần nghĩ thì phải nghĩ, kế hoạch nào cần làm thì làm, kế hoạch nào cần lên thì cứ lên. Mình sống một cách tự nhiên, đừng lo lắng, đừng sợ hãi, thì ok. Còn quý vị lo lắng sợ hãi là toàn nghiệp bất thiện. Sợ hãi là Tâm sân, lo lắng và tán loạn cũng là sân.

Cho nên nhiều người than, nói: ‘Thưa thầy, con khó quá, con khổ quá’, thế này thế kia... Quý vị nói, ở trên đời này mà quý vị muốn sướng à? Quý vị lên chư Thiên [thì] may ra sướng. Ở trên đời không ai sướng cả, dù

là ông Tổng thống cũng phải khổ. Còn mấy người sướng, chẳng qua là mình thấy mặt sướng của họ, chứ mình không thấy cái khổ của họ. Và người sướng là gì? Chẳng qua người ta chấp nhận được cái khổ.

Ví dụ quý vị thấy chúng tôi ở đây, mọi người tưởng sướng lắm. Có sướng đâu! Vất vả vô cùng. Thời gian không có luôn, bên này sửa đồ, sửa thất thì phải tự lo, lo việc này việc kia. Muốn mua cái tủ thì phải tự mình đi mua, coi rồi tự ráp. Bên này người ta đâu có chở vô rồi ráp ào ào như Việt Nam đâu, bên này không có. Mình phải nghiên cứu, nghĩ coi, ráp làm sao, xem giấy hướng dẫn không rõ, lên mạng YouTube tìm coi để ráp làm sao v.v... một mình làm. Rồi nấu ăn cũng tự mình làm, đi chợ cũng tự mình làm. Rồi có bao nhiêu việc nữa, áp lực thi cử, phải học tiếng, phải học thi hội nhập, bao nhiêu thứ để đồng đó. Mình mới vô, mình có biết tiếng đâu, cho mình thi tiếng đó luôn. Nếu không được thì sao? Thì bao nhiêu sự cố xảy ra. Nhưng mình phải ráng thôi, bây giờ mình cũng vui cười thôi, đúng không ạ? Suốt ngày vui cười.

Rồi bao nhiêu người cười, thế này thế kia, đủ thứ phiền phức trên đời. Nhưng tại sao mình vui? Bởi vì mình thấy thế gian là như vậy, không phải như vậy thì không phải là thế gian. Nhớ! Chính vì vậy, bí quyết của an vui là gì? Là kệ nó, nó đến thì ta cứ vui vẻ chấp nhận, [dù] kết quả thế nào. Ta đã phấn đấu hết cỡ rồi, không được thì thôi, làm [gì] nữa vậy, đúng không ạ? Còn mọi người quá cầu mong cái được, tức là tâm tham lớn quá đi, điều này phải được, điều kia phải được. Khi tham không được thì sân, khó chịu.

Vì sao mình sân với ông chồng mình, khi ông nói một câu khó chịu? Bởi vì mình có tâm tham, tham gì? Tham cái ngã của mình là được danh tốt đẹp, được người thương, được danh bà vợ tốt đẹp. Mà tự nhiên ông chửi mình là con vợ gì mà tệ quá. Rồi mình dốt sẵn rồi, mà người ta chửi mình dốt, mình lại không chịu. Thật ra có gì đâu, dốt hay không dốt không quan trọng. Giả sử mình thông minh, giỏi đi chẳng nữa, mà người ta chửi dốt thì kệ họ, quan trọng gì đâu. Rồi giả sử mình tu đúng Chánh pháp, họ nói là tà pháp, thì kệ họ, không ăn thua. Đó là nhận định của xã hội.

Bây giờ quý vị xài Facebook, rất dễ để luyện điều này, bởi vì thuật toán của Facebook bây giờ kiểu gì á, không phải bạn mình coi, mà ai đâu, từ góc ngách nào nhảy vô, mà họ đâu biết mình là ai đâu. Cho nên họ vô chửi mình là bình thường. Thì việc chửi đó là [được] luyện rồi, không sao hết, vô tư.

Cho nên hãy ráng mà tu như thế. Tu là gì? Giữa dòng đời, ta nhận diện được chúng sanh là như thế, chúng sanh Phiền não là như vậy, như vậy. Họ phiền não thì mới chửi chửi, còn họ không phiền não thì họ chửi làm chi. Họ chửi thì kệ họ, họ chửi là việc của họ, còn mình nhận hay không là việc của mình. Đây không phải chúng tôi dạy, đây là Phật dạy. Phật dạy ở đâu? Trong kinh, quý vị có nhớ không? Có ông Bà-la-môn vô chửi Phật quá trời, chửi một hồi, Phật không nói gì hết. Một hồi, ông chặn lại ông hỏi? ‘Nãy giờ Sa-môn Cù Đàm có nghe ta chửi không vậy?’ Đức Phật nói: ‘Có nghe’. [Ông đó nói]: ‘Có nghe sao không trả lời?’ [Đức Phật nói]: ‘Giả sử ông làm một bàn tiệc, đãi đồ ăn quá trời. Lúc người ta đi về, tặng quà cho người ta

mà người ta không nhận, thì cuối cùng quà đó dành cho ai?’ Ông kêu: ‘Quà đó dành cho tôi’. Cũng vậy, nãy giờ ông chửi Ta đã đời, mà Ta không nhận, thì [việc] chửi đó dành cho ông. Quý vị coi [câu chuyện đó] trong Kinh Tương Ưng Bộ, [Tương Ưng Bà-la-môn (Kinh Măng Nhiếp)]. Sau đó hình như ông quy y với Phật, sau đó đắc đạo, đắc Thánh quả gì đó, quên mất rồi.

Cho nên là cứ thoải mái đi. Còn người nói học vô ngã gì mà cứ suốt ngày chấp ngã. Người ta nói dốt thôi mà không chịu, trong khi mình dốt thật mà, không dốt thì là gì? Đức Phật nói rõ ràng trong Kinh Pháp Cú: **“Người ngu biết mình ngu, thì thật là có trí. Người ngu cho là trí, thì thật là chí ngu”**. Có nghĩa là gì? Mình đã ngu rồi, nhưng mình biết mình ngu, là thật ra mình có trí rồi đó. Chứ không phải ngu mà không biết mình ngu đâu. Người ngu, họ không biết họ ngu đâu, mà họ còn cho là họ có trí nữa. Cho nên Phật nói thật là chí ngu, tức là ngu hết cỡ rồi, quá ngu. Chữ ‘chí ngu’, ngài Minh Châu dịch lẽ ra phải để là ‘quá ngu’ cho rõ, chứ để chí ngu thì người ta là tưởng có ý chí ở đó nữa. Cho nên khi người ta ngu, là người ta không biết gì hết, nên gọi là Vô minh hoặc là Si. Còn khi người ta có trí tuệ thì người ta biết: À, tôi ngu, cho nên lĩnh vực này tôi không biết, điều này tôi không biết. Chính vì không biết nên tôi mới học hỏi. Nhờ sự học hỏi nên có trí tuệ, nên có trí trong đó.

Còn bây giờ mình ngu, mình không biết gì hết, mà mình cứ tài lanh nữa, thì thôi. Mà trên đời này đồ ai dám tuyên bố là tôi biết hết. Quý vị thấy trên đời này không có ai biết hết, chỉ có Phật thôi, bây giờ không có Phật là chịu thua. Có 100 ngàn thứ không bao giờ biết. Cho nên là không biết thì

thôi, mình nói là không biết, có gì đâu. Mình ngu thì nhận mình ngu cho rồi, nói cái này tôi không biết. Mình không biết thì mình thật thà, để người ta dạy cho mình, đúng không ạ? Việt Nam có một câu rất hay, là ‘*Biết thì thưa thớt, không biết thì dựa cột mà nghe*’. Điều nào mình không biết thì mình dựa cột mà nghe chứ.

Bây giờ quý vị cứ tưởng mình giỏi hơn, [vì] mình già hơn. Không có đâu! Các bạn trẻ bây giờ rất giỏi, những bạn trẻ bây giờ có nhiều cái giỏi hơn những người già. Nhưng ngược lại, có những người già có những cái giỏi hơn người trẻ, vì họ có kinh nghiệm, điều này điều kia. Cho nên mỗi người, mỗi thế hệ, mỗi thành phần có những khả năng riêng của họ. Tất nhiên, có những người, ngôn ngữ nói là ‘những đứa trẻ tóc bạc’. Tức là già đầu rồi, thân thì già, nhưng tâm không già, tâm như một đứa trẻ, không biết gì hết trơn. Đó là thua luôn.

Cho nên Đức Phật nói: “**Pháp của Ta là sở hành của người trí, chứ không phải sở hành của người ngu**”. Đức Phật nói rồi. Mình ngu thì ráng nhận mình ngu đi. Với lại quan trọng là vô ngã, quý vị hiểu vô ngã là không có cái ta nào hết, cho dù người ta nói gì cũng vậy thôi. Quan trọng mình biết mình có đúng như vậy không?

Như vậy nhớ, quả dị thực của miệng nói lời ác, thân làm ác, ý nghĩ ác, thì bao giờ cũng đem lại kết quả không tốt.

(20). Sự kiện này không xảy ra, này các Tỷ-kheo, không có được: là **quả dị thực của thân làm thiện có thể là không khả lạc, không khả hỷ, không**

khả ý, sự kiện này không xảy ra. Sự kiện này có xảy ra, này các Tỷ-kheo, là quả dị thực của thân làm thiện là khả lạc, khả hỷ, khả ý, sự kiện này có xảy ra.

Có nghĩa là Đức Phật khẳng định chắc chắn: Nếu thân làm lành, làm tốt, bây giờ mình giúp một người khác, ví dụ có con vật gì đó, như con gián, con gì bay bay, bị lật người ra, thì mình giúp nó lật trở lại, nó đứng lên đi tiếp, nó sống (gọi là cứu sanh, phóng sanh), thì việc đó là việc làm thiện trên thân. Như vậy thì chắc chắn sẽ đem kết quả được lạc, được hỷ, được vừa ý. Chứ không bao giờ đem tới kết quả không vừa ý. Điều này khẳng định một điều, là khi mình làm một việc thiện gì đó, thì chắc chắn sẽ là việc thiện (tức là đem quả thiện), nhớ! Không thể nào đem về quả ác được, trừ khi quý vị làm có xen tạp trong đó, thiện ác lẫn lộn.

Cho nên nhiều người nói làm việc gì đó cho người [ác giới], rồi hù cho người ta dọa Địa ngục. Đâu phải đâu! Đức Phật nói dù bố thí cho một người ác giới vẫn có được 1.000 công đức. Bố thí cho loài Súc sanh có 100 công đức, [ở] trong Kinh Phân Biệt Tiểu Nghiệp đó, nhớ coi lại. Vậy thì chúng ta thấy rõ ràng, nếu bố thí cho người ác giới vẫn có công đức. Tại vì sao? Đó là việc thiện, không thể nào đem lại quả cho mình là không an vui, không vừa ý được hết. Quý vị hiểu như vậy thì mới tin được, còn không hiểu thì dễ bị lung lay, người ta nói đừng làm thiện là mình sợ. Vì vậy phải nên làm thiện.

(21-22). Sự kiện này không xảy ra, này các Tỷ-kheo, không có được:

là quả dị thực của miệng nói thiện... của ý nghĩ thiện có thể là không khả lạc, không khả hỷ, không khả ý, sự kiện này không xảy ra. Sự kiện này có xảy ra, này các Tỳ-kheo, là quả dị thực của miệng nói thiện... của ý nghĩ thiện là khả lạc, khả hỷ, khả ý, sự kiện này có xảy ra.

Giống như [điều] trên thôi. Nói tóm lại là khi mình làm thiện bằng thân, bằng khẩu, bằng ý (một trong ba việc đó cũng được, mà cả ba luôn cũng tốt) thì chắc chắn kết quả nghiệp đó đem lại là không thể nào không vui trên thân, không thể nào khó chịu trên thân, khó chịu trên tâm và không vừa ý. Chắc chắn việc thiện đó sẽ đem lại vừa ý.

Ví dụ, bây giờ quý vị cúng cho một vị thầy, ông thầy đó không tu theo Chánh đạo, mà tu theo Bà-la-môn, thì việc cúng dường đó với tâm làm thiện như vậy (cúng dường cho ông bữa ăn hay cúng dường trai Tăng gì đó v.v... việc đó rõ ràng là việc thiện, việc thiện thì chắc chắn phải là quả thiện thôi, chứ không thể nào bất thiện được. Chứ không phải [như] người ta nói là đem [đến] quả bất thiện. Không có! Đức Phật đâu có nói vậy đâu. Chắc chắn việc thiện thì đem đến quả thiện.

Cho nên Đức Phật đâu có cấm cúng dường các Sa-môn, Bà-la-môn ngoại đạo đâu, đúng không ạ? Ông vua nói: ‘Bây giờ con quy y Phật, con không cúng mấy người đó nữa, cấm luôn không cho họ vào nước nữa’. Nhưng Đức Phật nói: ‘Không, trước giờ chúng sanh cần có ăn mới sống. Họ trước giờ được vào nhà ông, được ở vùng đất của ông, trước nay như vậy, bây giờ ông cấm là sao?’ Cho nên vẫn tiếp tục.

Quý vị thấy không ạ? Cho nên khác với người đời sau, họ không hiểu rồi kêu cúng cho mấy người đó dọa Địa ngục. Nói tào lao, phải không ạ? Đâu có đâu! Việc làm thiện thì cho quả thiện, chắc chắn là như vậy, phải học như thế thì mới hiểu được. Chứ còn bây giờ người ta làm gì, làm sao đó là nghiệp của người ta. Quý vị coi câu chuyện vua A Xà Thế và Đề Bà Đạt Đa đi. Đức Phật không bao giờ nói việc ông vua A Xà Thế giúp Đề Bà Đạt Đa là việc xấu. Chưa nói, tại sao? Vì người ta cúng dường cho ông mà, cúng dường cho 500 Tỷ-kheo đi theo ông, [nên] không có chuyện đó. Mà ông Đề Bà Đạt Đa bị nghiệp xấu là do ông làm, việc nào ra việc đó.

Chính vì vậy, có nhiều điều chính mình không hiểu giáo lý rất ráo, nên suốt ngày bên Bắc truyền cứ bắt các Tỷ-kheo bên Nam truyền, nói các Sư ăn mặn là sát sanh. Đâu phải! Nghiệp ăn mặn là tránh ba điều: không thấy, không nghe, không nghi thôi, là không sát sanh rồi. Còn nghiệp ai giết trước đó là người đó chịu, từ đó trở đi là tính một đoạn khác, khi tác ý là xong rồi. Nhưng nó liên quan là gì? Khi tôi đi ngang nhà đó, thấy cô đó giết con gà, xong chút nữa đem lên cho tôi ăn, là tiêu rồi, ăn là dính rồi đó. Tại vì sao? Thấy rõ ràng mà, là có ý đồng thuận sát sanh vào đó. Hoặc là tôi nghe, nghe là gì? Tôi đi ngang qua nhà đó, một hồi nghe có chú Phật tử lên trình báo là cô Phật tử đó đem cho thầy con gà, cô giết con gà vì thầy đó. Nghe như vậy mà còn ăn nữa là thôi đó, không được. Thứ ba nữa là nghi. Tức là đi qua nhà đó, thấy người ta làm gà, mà trong đầu nghĩ chắc do mình mà họ giết con gà. Đó là mình có nghi. Có thấy, có nghe, có nghi là cộng nghiệp sát sanh, cho nên là không được ăn.

Ở đây nói để mình hiểu cho các Sư Nam truyền. Còn chúng ta ở đây thì cũng ăn chay thôi, không ăn mặn, nhưng phải nói như vậy. Tại thời Đức Phật, người ta đi ra chợ mua ăn, là không có giết, không nghe, không nghĩ, đó là tam tịnh nhục, [thì] được. Chứ đừng có rớt vào Tà kiến ngoại đạo, chỉ có Phật giáo Trung Quốc ăn chay, rồi [truyền] qua Việt Nam thôi. Chứ thật tế không phải vậy. Mình cứ ăn rồi đem giữ Giới cấm thủ, đó là mình Tà kiến, cẩn thận! Nhưng ăn chay vẫn tốt hơn ăn mặn, nếu ăn chay được nên ăn chay, đó là lời khuyên chân thành.

(23). Sự kiện này không xảy ra, này các Tỳ-kheo, không có được: là người đầy đủ thân làm ác, do nhân ấy, do duyên ấy, sau khi thân hoại mạng chung, có thể sanh lên thiện thú, Thiên giới, cõi đời này, sự kiện này không xảy ra. Sự kiện này có xảy ra, này các Tỳ-kheo, là người đầy đủ thân làm ác, do nhân ấy, do duyên ấy, sau khi thân hoại mạng chung, có thể sanh cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục, sự kiện này có xảy ra.

Ở đây quý vị nhớ [dòng chữ màu đỏ] này, để mình tin sâu nhân quả. Đặc biệt muốn làm Tu-đà-hoàn thì phải tin sâu điều này, phải hiểu đúng điều này đã. ‘Người đầy đủ thân làm ác (tức làm ác nhiều lắm đó), do nhân ấy, do duyên ấy, sau khi thân hoại mạng chung, có thể sanh lên thiện thú (tức là con đường lành), Thiên giới (tức là cõi trời), cõi đời này, thì sự kiện đó không xảy ra’. Có nghĩa là gì? Người làm ác thì không thể sanh lên cõi Trời, cõi Người, nói vậy có đúng không? Sai! Nói như vậy là bỏ lời của Phật rồi. [Quý vị] coi kỹ giùm câu này: Người đầy đủ thân làm ác (là họ sát sanh cả đời), nhưng có chữ này phải tô cho kỹ là ‘do nhân ấy, do duyên ấy’, chứ

không phải do nhân khác, do duyên khác là không đúng nha. Thì sau khi chết, người ta sanh lên cõi Trời, cõi Người, điều đó không có xảy ra.

Còn nếu do nhân khác, do duyên khác, thì vẫn sanh được chứ. Có ví dụ không? Có! Ví dụ về câu chuyện của ông đao phủ, trước đó ông vào trong băng cướp giết [người], rồi băng cướp bị bắt, vua bảo đem xử đi, bảo giết 499 người còn lại thì tha mạng cho, cuối cùng ông giết hết nên được tha mạng. Xong rồi cho ông làm đao phủ, mỗi ngày ông chém chết 2, 3 mạng người, [mà] 55 năm [thì] biết bao nhiêu người. Sau đó ông chết, ông đó đầy đủ thân làm ác đó, sao ông được sanh lên cõi Trời? Vì không phải do nhân ấy, không phải do duyên ấy, mà do nhân khác, do duyên khác, nhân gì? Nhân là cúng dường ngài Xá-lợi-phất, duyên là cúng dường ngài Xá-lợi-phất, nghe ngài Xá-lợi-phất giảng pháp, hồi hướng một đoạn. Cho nên do nhân khác, do duyên khác.

Cho nên phải học cho kỹ nha! Bỏ dòng này là sai rồi đó. Tức là nếu làm đủ ác rồi, mà do nhân làm ác, do duyên làm ác đó, chết là đọa thôi chứ không lên cõi Trời, cõi Người được. Còn nếu khi lâm chung, xảy ra do nhân khác, duyên khác thì không phải như vậy nha. Cho nên có bài kinh Đức Phật nói: *“Nếu ai nói rằng tất cả người ác điều đọa Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh, thì đó là Tà kiến”*. Mình kêu: ‘Ủa, kì vậy ta? Làm ác mà [không] đọa Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh’. Không phải như vậy, mà phải nói là những người làm ác có thể đọa Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh. Nhưng có những người làm ác, khi lâm chung do họ ôm chấp lấy một Chánh kiến, và do ôm chấp một Chánh kiến đó [nên] họ sanh lên cõi Người, cõi Trời. Hay là chấp

vào thiện lành nào đó, tức là ôm nhớ giùm việc thiện lành giùm cho tôi.

Cho nên quan trọng nha! Đừng có Tam luân Thê không nha! Nhớ giùm, trong đời mình làm gì... ví dụ như lúc đó quý vị nhớ đến việc thiện nhất, từng nghe pháp của thầy nào đó, của Sư nào đó, nhớ đến việc nghe pháp hằng ngày, thứ Bảy nghe pháp, thứ Tư nghe pháp, Chánh pháp Như Lai. Rồi lúc chết, ôm thiện nghiệp như vậy [là được] lên cõi Người, cõi Trời rồi. Chứng Tu-đà-hoàn đâu không thấy, nhưng ít nhất là lên cõi Người, cõi Trời. Còn mà quên, lúc đó nhớ chuyện xấu là coi chừng đọa ráng chịu. Nhớ là phải ôm nha, chứ nghiệp mang máng ở đâu bay lên thì chắc không có. Mình phải làm sao [tích lũy] thường nghiệp. Thường nghiệp của mình là gì? Giữ giới Bát quan trai. Ngày nào cũng giữ, nếu có thể. Thứ hai là nghe pháp ngày nào có thể. Nghe Chánh pháp Như Lai nha, phải Chánh pháp mới được, còn không, quý vị nghe pháp mà thầy đó giảng tà pháp là rồi đó. Mặc dù lúc đó quý vị nghĩ đến thiện pháp, tưởng đó quý vị tưởng là thiện, nhưng là bất thiện rồi. Bất thiện thì cũng kéo quý vị rớt xuống, gọi là người ôm ấp Tà kiến thì có hai sanh thú: Một là Địa ngục, hai là Súc sanh, trong kinh cũng nói vậy mà.

Cho nên có nhiều người đáng thương lắm quý vị! Thời nay rồi mà cũng không tỉnh, kinh sách thì đầy [nhưng] không chịu coi, cứ suốt ngày nghe thầy đó. Ông giảng Tà kiến như vậy, mà có người chỉ thì cũng không tin, vậy thì thua rồi. Mình có trí tuệ, mình search kinh trên mạng coi thử, tìm kiếm rồi đối chiếu với Kinh, đối chiếu với Luật, coi ông giảng đúng không? Sao mà cứ tin như vậy. Tin một ông thầy đó. Tin một ông thầy, tin mười

ông thầy, có một trăm, một ngàn ông thầy cũng vậy thôi. Không đúng với Kinh, không đúng với Luật, là không nghe. Nhớ! Chứ không, ôm Tà kiến đó là đọa đó nha!

Cho nên ở đây, người đầy đủ thân làm ác, do nhân ấy, do duyên ấy, sau khi chết, có thể sanh lên cõi Người, cõi Trời thì điều đó không xảy ra. Chỉ có đọa thôi đó, nhớ!

(24-25). Sự kiện này không xảy ra, này các Tỷ-kheo, không có được là **người đầy đủ miệng nói ác... ý nghĩ ác, do nhân ấy, do duyên ấy... (như số 23)...**, sự kiện này có xảy ra. (Giống như trên. Tức là làm ác thì đọa thôi, chứ không bao giờ lên).

(26-28). Sự kiện này không xảy ra, này các Tỷ-kheo, không có được là: **người đầy đủ thân làm thiện... miệng nói thiện... ý nghĩ thiện, do nhân ấy, do duyên ấy, sau khi thân hoại mạng chung, có thể sanh cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục, sự kiện này không xảy ra.** Sự kiện này có xảy ra, này các Tỷ-kheo, là người đầy đủ thân làm thiện... miệng nói thiện... ý nghĩ thiện, do nhân ấy, do duyên ấy, sau khi thân hoại mạng chung, có thể sanh lên thiện thú, Thiên giới, cõi đời này, sự kiện này có xảy ra.

Có nghĩa là nếu quý vị làm thiện (làm thiện ở đây có ba nghiệp: Thân, miệng, ý; hay ba hành: Thân, miệng, ý mà thiện) thì yên tâm đi, do nhân đó, do duyên đó, sau khi mạng chung, không bao giờ sanh vào cõi dữ, ác thú, Địa ngục hết.

Cho nên yên tâm chưa? Yên tâm rồi! Nhưng tất nhiên lúc đó vẫn sợ

Cận tử nghiệp. Muốn né Cận tử nghiệp thì tránh giùm Cận tử nghiệp mạnh. Mà muốn tránh được Cận tử nghiệp mạnh thì tu đi. Tu điều gì? Tu hai thứ: Một là tu Thiền chỉ, hai là tu Thiền quán. Thiền chỉ để tâm dịu một chút, ai có Thiền thì tự nhiên không có sân, tự nhiên vui [vẻ]. Người có Thiền định (tức là đắc Thiền chỉ Sơ thiền trở lên) thì không bao giờ sân được đâu, tại vì họ đang có Thiền. Mất Thiền thì không nói, nhưng đang có Thiền thì không sân được đâu. Cho nên yên tâm! Họ sáng suốt lắm.

Còn thứ hai là mình lo tu Thiền quán, đặc biệt là tu Tứ niệm xứ giùm, cứ tâm sân lên [là] biết tâm sân, tâm tham biết tâm tham, tâm si biết tâm si. Si là phóng dật, có hai loại: Một là phóng dật, hai là hoài nghi. Tâm tham thì có bao nhiêu Tâm tham, quý vị nhớ không ạ? Tâm tham là như thế nào, mình nhớ như vậy. Tu mà thường quán niệm như thế, liên tục, liên tục như vậy, chánh niệm hiện tiền [thì] đổ mà đọa được. Vì sao? Lúc vừa khởi lên là biết ngay mà, vừa khởi lên là biết, vừa khởi lên là biết, thì không chạy theo đó, không ôm ấp nó, thì cho dù có khởi lên chỉ tích tắc là chìm xuống liền. Như vậy thì không trở thành trọng nghiệp để đưa mình vào cõi dữ.

Cho nên người tu Tứ niệm xứ là người yên tâm, ra đi nhẹ nhàng, vô tư. Và tu lâu ngày rồi thì thành thực. Nếu thành thực được thời gian bảy ngày, thì thành một trong hai quả: A-la-hán, hoặc nếu có Dư y thì thành A-na-hàm. Nhớ, trong kinh nói nha! Mình tu đúng nghĩa thì bảy ngày thôi. Còn bây giờ mình tu không đúng nghĩa, chút [là] quên mất tiêu, tâm tán loạn mà đâu có biết đâu, nghĩ toàn chuyện miên man, chuyện gia đình, chuyện hôm qua, chuyện ngày xưa. Ở trong kinh nói quá nhiều chuyện, nào

là chuyện triều chính, chuyện gia đình, chuyện giếng nước, chuyện bên đường, chuyện bên làng, chuyện bên xóm, chuyện đàn ông, chuyện đàn bà, chuyện nam, chuyện nữ, chuyện gì đó... quá trời chuyện. Toàn là tâm tán loạn như thế, cho nên làm sao mà được. Khi tâm tán loạn mà không biết tâm tán loạn, tán loạn hợp phóng dật, thì làm sao mà được, Tâm si phóng dật đó chứ đâu.

Cho nên cố gắng học giùm nha, từ từ hiểu rồi thực hành, thực hành dễ lắm. Và khi thực hành nhiều thì dần dần mình hiểu. Thật ra, nếu hiểu được đúng nghĩa Tu-đà-hoàn thì đơn giản, thế giới này thật ra là ảo mộng, là giả, giả thế nào? Không có ta thường hằng, mình chấp vào đó, mình chỉ sống trong hiện tại thôi. Cái ta là cái hiện tại này nè, có ta, chứ nếu mà không có ta là cũng sai nha! Nếu nói là không có ta thì cũng rơi vào Tà kiến. Có ta, nhưng ta chỉ có trong tích tắc hiện tại thôi, cho nên là không có ta. Ý nói là không có ta thường hằng, một chút trước là qua cái ta mất rồi, và cái ta sau là khác cái ta trước rồi. Chính vì không có cái ta, Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức như vậy, nên không có ta thường hằng, vì vậy đừng có chấp vô nữa.

Quý vị nghĩ quý vị như ngày xưa sao? Ngày xưa quý vị nhớ không? Hồi nhỏ quý vị lớn lên [rồi] đi học, bây giờ có giống không? Thức khác rồi. Hồi xưa, một đứa mới mấy tuổi nhỏ nhỏ đi học, nó chỉ biết kẹo là ngon nhất rồi, bánh là ngon nhất rồi, cô cho nó 10 điểm là nó mừng, vui lắm rồi. Bây giờ cũng con nhỏ đó, 30 năm sau, cho nó kẹo đi, cho nó 10 điểm, chưa chắc nó vui. Nó có nhu cầu khác rồi, vì sao? Thức thay đổi, quan trọng là Thức thay đổi. Như vậy Thức ngày xưa với Thức bây giờ có phải là một Thức

không? Không! Chúng sanh là thừa tự của nghiệp, chúng sanh là chủ nhân của nghiệp (là tạo nghiệp đó). Nghiệp là thai tạng, nghiệp là điềm tựa, nghiệp là quyến thuộc và nghiệp phân chia các loài Hữu tình, hay nghiệp phân chia Chúng sanh. Như vậy chúng ta để ý ở đây, là phàm làm nghiệp gì nghiệp đó đi theo luôn.

Cho nên chúng sanh đó, Thức hồi xưa mình 5 tuổi, bây giờ Thức 15 tuổi, thì khác rồi đúng không ạ? 15 tuổi, 16 tuổi, 18 gì đó [là] nó biết yêu rồi. Hồi xưa có bài [hát] Phượng Hồng, tuổi 18, là thuở chẳng ai hay, thâm lặng mối tình đầu gì đó. Chắc bây giờ sai rồi, bài đó giờ cũ rồi, bây giờ thấy mấy đứa nhỏ nhỏ yêu hết trơn rồi. Thì đó, Thức thay đổi, hồi nhỏ Thức khác, lúc tới lớn khác. Và sau đó, lúc khoảng mười mấy tuổi gì đó, lúc đó nó ham lập gia đình lắm. Nhưng tới khi lên hai mươi mấy, ba chục tuổi là nó cũng ngán rồi, hết muốn lập gia đình, ế luôn rồi. Và 30 tuổi có gia đình thì nó ham con, Thức thời đó thích con, nhưng qua 40 mấy tuổi là bắt đầu ngán con, tại vì sao? Nó thấy đứa con đó không phải là đứa con ngày xưa nữa. Hồi xưa mới [sanh] ra, cũng đứa nhỏ đó, nói gì nó cũng nghe, nó ngoan lắm. Mà lên học chừng lớp 8, lớp 9 gì đó, là nói nó không nghe nữa đúng không ạ? Lên lớp 12, Đại học thì thôi rồi, là mất luôn. Rồi mai một nó lấy con nào hoặc thằng nào là nó đi theo thằng hoặc con đó luôn. Không còn là cái Thức ngày xưa, tức là nó không còn là đứa con ngày xưa nữa. Cho nên ngày xưa mình thương nó lắm, nhưng bây giờ đa số thương không nổi, đúng chưa ạ?

Rồi ông chồng mình cũng vậy đó, hồi xưa hai đứa yêu nhau, ngày nắng

ngày mưa, lúc nào chúng mình cũng có nhau, hẹn hò trên chiếc xe ô tô hay xe đạp gì đó. Nhưng bây giờ thì sao? Bây giờ Thức thay đổi rồi. Hồi xưa một cái dù có thể che hai người, nhưng bây giờ ông giành cái dù, ông đi một mình ông. Thấy chưa ạ? Đó là khác nhau.

Cho nên đó là Vô ngã đó, Vô ngã ngay trong đời sống, dễ tu hơn không? Học cho lắm vô, kinh sách nhiều, [thì] bây giờ áp dụng trong đời sống. Hằng ngày thấy những điều đó là vô ngã, không có một cái Thức thường hằng, thường trú vĩnh viễn. Mà Thức sanh diệt liên tục, thay thế na ná tương tự. Do ở khoảng cách gần, thì nó na ná tương tự giống nhau, giống như những tấm hình, nó thay đổi không nhiều cho nên mình phân biệt không khác. Nhưng qua một giai đoạn vài năm sau, mấy chục năm sau là khác quá trời luôn, vì nó là người khác rồi. Nhưng nó kế thừa dòng nghiệp đó, nhờ nó tiếp xúc với những điều đó, nhờ nó học như vậy, nên bây giờ nó đổi thành cái đó. Cho nên gọi là ‘thừa tự của nghiệp’. ‘Nghiệp là thai tạng, nghiệp là điềm tựa, và phàm làm nghiệp nào là nghiệp đó đi theo luôn’.

Cho nên Vô ngã dễ nhất là học trong đời sống. Ngày ngày nhớ đứa con, nhìn đứa con thì biết là đứa con đang thay đổi, nó không phải là nó, mình cũng không phải là mình. Tư duy Vô ngã như thế. Nhìn ông chồng, nhìn bà vợ, nhìn ai cũng vậy, dần dần đến lúc nào đó nhàm chán sanh tử, hiểu rõ bản chất, phá được Thân kiến, người đó trở thành Tu-đà-hoàn, vậy thôi. Nhìn theo góc độ nào thì tùy quý vị. Có người sẽ nhìn thấy Thân kiến trước, tức là Ngũ uẩn là không phải Ngã. Thấy điều đó trước thì người đó đi vào

cửa Vô ngã. Trong ba điều: Khổ, Vô thường, Vô ngã, thì đi vào Vô ngã. Nếu người nào nhìn thấy được, do diễn biến như vậy nên khổ quá, vì nó biến liên tục như vậy, có làm chủ được đâu, nên người đó đi vào cửa Khổ. Và người nào thấy sự biến đó là liên tục, thay đổi, không đứng yên, thì người đó đi vào cửa Vô thường.

Nhưng đi vào một trong ba cửa đó là thành công rồi, từ đó là phá hết ba điều, và như vậy người đó là Thánh nhân Tu-đà-hoàn trở lên, xong! Và lúc đó quý vị cười, vì quý vị tự xác định với quý vị rằng: Quý vị không đọa đường ác nữa, và tối đa quý vị chỉ còn bảy lần trong cõi Trời, [cõi] Người. Người căn tánh tốt thì còn một đời nữa, một đời ở cõi Trời nữa cho chắc, cõi Người cũng được, nhưng cố gắng làm phước chút xíu, trì giới Bát quan trai ngon lành, thì chắc cũng được lên cõi Trời nữa. Chỉ còn một lần sanh tử nữa là chấm dứt khổ đau. Và lúc đó quý vị không khao khát, mong muốn trong sanh tử đâu, nó tự động thôi. Còn bây giờ làm phàm phu thì mong muốn lắm, nghe nói Niết-bàn sợ lắm, Niết-bàn không còn tái sanh nữa nên sợ gần chết. Thậm chí nếu có con đường khác thì trốn liền, tại vì sao? Vì phàm phu còn chấp ngã. Nhưng nếu hiểu ra rất rõ là hiểu [như] vậy.

Cho nên khi người ta sống được thì người ta đâu cần kinh sách đâu, kinh sách gì, nhìn thấy ai cũng vậy mà. Quý vị cũng đang thay đổi, người này thay đổi, con thay đổi... không có một cái ta thường hằng, thường trú trong này. Mà chỉ có Pháp đang vận hành và ta chỉ tồn tại, sống trong hiện tại. Cho nên tất cả chúng sanh sống trong tưởng, nghĩ rằng có một cái ta đi từ trước tới giờ, từ nhỏ tới lớn. Rồi ta sẽ có mặt trong thời tương lai, ta có

mặt trong thời quá khứ, ta có mặt ở kiếp nào đó, đời nào đó v.v... Thật ra khi ngộ rồi, hiểu rồi, thì không có một cái ta thường hằng thường trú, mà đó là tiền thân của ta, tiền thân trước đây, trước, trước... Và sau này, nếu như còn luân hồi là còn [những thân] sau nữa. Nhưng rất tiếc, khi người ta chứng Tu-đà-hoàn thì người ta thấy luân hồi không quá bảy đời, cho nên là xong rồi. Tu dễ vậy, có gì đâu khó. Làm gì mà căng quá, suốt ngày ôm mớ Phiền não trong lòng, đủ thứ Phiền não. Thật ra đâu có gì là của mình đâu, Phiền não gì đâu.

Cho nên ba cửa: Khổ, Vô thường, Vô ngã, đi vào cửa nào cũng được. Người nào căn tánh thông minh (trí tuệ) thì đi vào cửa Vô ngã. Người nào căn tánh chậm lụt, thì thông thường họ đi vào Khổ. Người nào căn tánh đức tin, thường đi vào cửa Vô thường. Có thể là như thế, chưa chắc, nhưng thường là như vậy. Nhưng vô một cửa là thấy ba cửa, chứ không phải vô một cửa mà tôi không vô được cửa kia, đó là vô giả đó. Vậy thôi!

Cho nên đời luôn luôn biến đổi, không có gì đứng im, đó là Vô thường. Đời không có điều gì cầu mà được theo ý mình hết, có nhiều điều trái ý nghịch lòng quá, đó là Khổ. Và Vô ngã tức là ta không làm chủ được điều gì hết, ta không làm chủ trò chơi, bởi vì chính ta cũng không phải là ta nữa, thì còn có gì làm chủ được nữa. Quý vị muốn hay không thì con người xưa cũng không phải là người đó nữa. Quý vị muốn ông chồng yêu mình như ngày xưa thì cũng không được, vì bây giờ ông đã thay đổi, ông đã được nạp một mớ năng lượng khác, nạp một mớ dữ liệu khác, hay nói ngôn ngữ nhà Phật gọi là ông tạo một mớ nghiệp mới do duyên khác. Ví dụ hồi xưa ông

nghèo khổ, đi xe đạp cà tàng, cho nên ông thấy mình là ngon lắm rồi.

Thôi bây giờ nói chuyện thật đi, chuyện tình Lan và Điệp đó, quý vị thấy không ạ? Hồi xưa Điệp ở quê, Điệp chỉ biết có cô Lan như thế là ngon rồi. Nhưng khi ra thành thị, Điệp thấy cô Lan này không ngon, không ngon bằng cô gì đó ở thành thị. Cô gái ở thành thị biết trang điểm, mượt mà hơn, nói chuyện dễ thương hơn, tri thức hơn, còn cô Lan kia xấu, tay lấm chân bùn v.v... Đó là do duyên thay đổi, cho nên nhận thức (cái biết) thay đổi và tưởng tri thay đổi, nó đã nạp một mớ tưởng tri khác, nên suy nghĩ khác.

Cũng vậy, ông chồng bây giờ của quý vị không yêu quý vị như ngày xưa, là do ngày xưa ông chỉ nạp vô những kiến thức là một con nhỏ khờ khờ, đẹp gái chút, thế là thương. Nhưng bây giờ ông nạp vô một số điều khác, là cô vợ [không] thông minh, nói chuyện chán quá, nói gì [cũng] không biết hết trơn. Hay là bà nấu ăn dở quá đi v.v... đủ thứ. Ông nạp nhiều tiêu chuẩn của người vợ tốt vô rồi, do ông duyên đi nhậu, tiếp xúc với ông này ông kia, ông này kể vợ tao ngon lắm, nấu ăn ngon... Còn ông thì thấy vợ mình nấu ăn dở, bắt đầu ghét rồi đó, một điểm trừ. Rồi thằng kia khoe là vợ tao đẹp, thì ông lại: ‘Ôi, vợ mình xấu quá’. Rồi [có đứa] nói vợ tao rất ngoan ngoãn, [còn] vợ mày suốt ngày đi chùa, [thế] là ông ghét.

Đó là do nạp các nhận thức khác nhau, chính là Tưởng đó quý vị, ghi nhận trên Tưởng. Và Tưởng đó tua tua một hồi thay đổi Thức, Thức của người ta không còn ngày xưa nữa. Cho nên muốn tua lại, là phải tua đáp ứng dữ liệu tua lại, khó!

Cho nên đó là Vô ngã, đó là Vô thường, và đó là Khổ. Trong một có ba, trong ba có một. Một là ba, ba là một. Khi thay đổi về nhận thức là Vô thường, và do mình không làm chủ được tình hình nên gọi là Vô ngã, và do hai điều đó thay đổi, nên ông chồng mình thay đổi, ông ghét mình, ông không thương mình như ngày xưa nữa, nên thấy Khổ.

Tóm lại là vậy! Nói đơn giản, các cô sống trong gia đình thì các cô tu theo pháp đó dễ hơn. Còn bây giờ nói đời thay đổi, ta thay đổi, thân thể này thay đổi, không hiểu nổi, đúng không ạ? Đó là nói pháp Phật cao siêu quá. Bây giờ nếu Phật ra đời, chắc Phật cũng phải giảng vậy cho mấy cô nặng lòng ái tình trong gia đình, nặng lòng con cái, phải giảng những pháp căn bản như vậy thì mới nghe được.

Thôi hôm nay hết giờ rồi, cảm ơn quý vị, hẹn quý vị hôm khác. Chắc thứ Tư tuần sau chúng ta sẽ giảng bài kinh dài. Tuần sau, nếu trở lại được thì chúng ta sẽ hướng dẫn Thiền. Kính chào quý vị! Mời quý vị chúng ta hồi hướng:

“Nguyện đem công đức này

Hướng về khắp tất cả

Đệ tử cùng chúng sanh

Sớm trọn thành Đạo quả”.

“Chúng con nguyện có công đức nào hồi hướng cho tất cả chư Thiên,

chư Thần, Tứ Thiên Vương, Đế Thích, trời Đao Lợi, Phạm Thiên Mong các ngài đều hoan hỷ thọ nhận”.